

# BẢN TIN THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN



SỐ RA NGÀY 06/04/2018  
11

[www.vasep.com.vn](http://www.vasep.com.vn)

**Chi phí đầu vào tăng không đỉnh, doanh nghiệp thủy sản  
kinh doanh nội địa gặp khó**



**HỘI HỘ CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**





INSPIRING  
*Innovation*  
TO CREATE A  
SUSTAINABLE  
FUTURE

Ready-to-*Eat*  
Kabayaki Pangasius

VINH  
FOODS  
A DIVISION OF VINH HOAN

**Giấy phép xuất bản số:**  
13/GP - XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 24/2/2014

**Chịu trách nhiệm xuất bản**  
Tổng Thư ký Trương Đình Hòa

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
Phó Tổng Thư ký Nguyễn Hoài Nam

**Thực hiện bởi VASEP.PRO**  
Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan,  
P. Ngọc Khánh Q. Ba Đình - Hà Nội  
Tel: (84-4) 38354496 - Fax: (84-4) 37715084  
E-mail: vasep.pro@vasep.com.vn  
Website: www.vasep.com.vn

**Trưởng Ban Biên tập**  
Tạ Hà  
Tel: (84-4) 38354496 (ext. 214)  
Mobile: 0948 534 883  
E-mail: taha@vasep.com.vn

**Ban Biên tập**  
Tạ Thị Vân Hà  
Lê Bảo Ngọc  
Phùng Kim Thu

**Thiết kế**  
Đỗ Anh Đức

**Bản quyền của VASEP**  
*All rights reserved.*  
*Quotations or copying in whole  
or part only by prior agreement with VASEP*

# NỘI DUNG CHÍNH

## Tiêu điểm

Lô hàng hải sản xuất khẩu sang EU bị vướng một số quy định của Thông tư 02..... **4**

## Sản xuất - xuất khẩu

Chi phí đầu vào tăng không đĩnh, doanh nghiệp thủy sản kinh doanh nội địa gặp khó..... **6**

## Văn bản mới

Công văn 1511/TCHQ-GSQL: Thực hiện Nghị định 15/2018/NĐ-CP  
quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm..... **7**

## Quy định - IUU

Hướng dẫn tuân thủ: Các quy định nhập khẩu của Đạo luật bảo vệ động vật có vú dưới biển..... **8**

## Thủy sản thế giới

Lệnh cấm đánh bắt hàng năm của Trung Quốc bắt đầu, giá dự kiến tăng..... **10**

## Giá

Giá thị trường thủy sản Thế giới..... **13**

## Thống kê chung

Thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam 2 tháng đầu năm 2018..... **16**

## Tôm

Nhu cầu thị trường cao hỗ trợ xuất khẩu tôm..... **20**

## Cá tra

Xuất khẩu cá tra giảm sang thị trường EU và Brazil..... **23**

## Cá ngừ

Chile - Thị trường sức hút cá ngừ Việt Nam đầu năm 2018..... **26**

## Mực - Bạch tuộc

Xuất khẩu mực, bạch tuộc tăng 25%..... **30**

## Hải sản khác

Xuất khẩu chả cá và surimi 2 tháng đầu năm 2018..... **33**



## Lô hàng hải sản xuất khẩu sang EU bị vướng một số quy định của Thông tư 02

(vasep.com.vn) Ngày 02/4/2018, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi Công văn số 58/2018/CV-VASEP tới Bộ NN&PTNT kiến nghị các nội dung vướng mắc tại Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT.

Ngày 31/3/2018, Bộ NN&PTNT đã ban hành Thông tư số 02/2018/TT-BNNPTNT (TT02/2018) sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2015/TT-BNNPTNT; Thông tư 25/2013/TT-BNNPTNT; Thông tư 02/2006/TT-BTS ; Thông tư 62/2008/TT-BNN VÀ Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT.

TT02/2018 có hiệu lực kể từ ngày 17/3/2018. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu các nội dung của TT02/2018, đánh giá điều kiện thực tế tại địa phương và kết quả cuộc họp CLB Cá ngừ VASEP ngày 16/3/2018, VASEP và các DN hải sản nhận thấy có một số quy định bất cập, vướng mắc không phù hợp thực tế và khó khăn cho hoạt động bình thường của DN.

### Cảng cá và ngư dân chưa sẵn sàng

Trước khi TT02/2018 có hiệu lực, ngay khi thông tư này đã có hiệu lực và

cho đến thời điểm cuối tháng 3/2018 thì vẫn xảy ra một số thực trạng như: Nhiều BQL cảng cá chưa sẵn sàng và chưa thể vào cuộc để thực hiện công tác xác nhận theo quy định tại TT02/2018 với nhiều lý do khác nhau: chưa nắm rõ cách làm; chưa được phổ biến; thiếu các trang thiết bị cần thiết (cân, máy vi tính, máy photocopy...).

Nhiều ngư dân vẫn không hợp tác trong vấn đề ghi chép và cung cấp nhật ký khai thác – làm cơ sở cho việc xác nhận nguyên liệu; cũng có những trường hợp được cho là không được phổ biến, chưa nắm rõ các biểu mẫu và chưa biết cách điền biểu mẫu.

Tình trạng trên đã tạo ra những khó khăn và áp lực rất lớn cho các DN xuất khẩu, gây cản trở và tổn rất nhiều thời gian, công sức vì cần phải có các “giấy tờ” cần thiết để phục vụ cho XK sau đó, nhất là bối cảnh vàng của EU.

Do đó, VASEP kiến nghị Bộ NN&PTNT cùng với việc tuyên truyền, phổ biến, cần có sự quyết liệt trong chỉ đạo hành chính hoặc phối hợp chỉ đạo hành chính với các tỉnh để các quy định của pháp luật được nghiêm túc thực thi đầy đủ tại mọi công đoạn

& thành phần của chuỗi sản xuất, không gây khó khăn và cản trở các hoạt động sản xuất bình thường của ngành và của các thành phần kinh tế khác.

### Địa phương thiếu nhân lực, trang thiết bị

Tổ chức quản lý cảng cá được giao nhiệm vụ cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản. Tuy nhiên, hiện tại, một số Cảng cá tại một số địa phương không có đủ nhân lực cũng như trang thiết bị hỗ trợ nên việc thực hiện công tác quản lý theo TT02/2018 của Cảng đang khó khăn khi thực hiện.

Trong khi đó, một số tỉnh, địa phương hiện không có cảng cá và tổ chức quản lý cảng cá. Các ngư dân thường lên cá tại các cảng cá tự phát của chủ vừa (như tại Tam Quan, Bình Định). Và có những trường hợp có cảng cá nhưng ngư dân không thể cập cảng do thời tiết, địa lý..., mà lại lên cá tại các vừa cá của tư nhân (như cảng Đông Tác, Phú Yên). Do đó, rất khó cho việc thực hiện được “các giấy tờ” và “quy trình” cần thiết liên quan đến đăng ký nguồn gốc, số lượng nguyên liệu, xác nhận nguyên liệu khai thác.

VASEP kiến nghị Bộ NN&PTNT có văn bản gửi UBND các tỉnh để có chỉ đạo và hỗ trợ cho các Cảng cá (nguồn lực, trang thiết bị, cơ chế .....) phục vụ cho thực hiện công tác xác nhận nguyên liệu thủy sản. Bộ NN&PTNT có hướng dẫn cụ thể về việc đăng ký, kiểm tra, xác nhận nguyên liệu tại các khu vực địa phương hoặc không có cảng cá hoặc không có BQL cảng cá.

Ngoài ra, VASEP cũng kiến nghị Bộ NN&PTNT có chế tài để ngư dân buộc phải nộp nhật ký khai thác khi bán hàng cho DN hoặc cho nậu, vừa, đại lý. Tổng cục Thủy sản chủ trì và cập nhật thông tin đầy đủ các tàu vi phạm khai thác IUU để DN cập nhật, tránh rủi ro cho cả hệ thống.

Theo Thông tư 230/2016/TT-BTC qui định mức phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu là 700.000 đồng/lần là rất cao và chưa phù hợp với một số công việc tương tự, chưa phù hợp với nguyên tắc “thu bù chi” của Luật Phí, Lệ phí 2015 do các chi phí phát sinh ở thực tế là không đáng kể. Do đó, VASEP đề nghị giảm xuống còn 200.000 đồng/lần...

## Thủ tướng Chính phủ ký chỉ thị về việc khắc phục tình trạng các lô hàng thủy sản bị trả về

([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn)) Ngày 4/4/2018, Thủ tướng Chính phủ đã có ký Chỉ thị số 09/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục tình trạng các lô hàng thủy sản Việt Nam bị nước ngoài cảnh báo, trả về.

Để xử lý dứt điểm vấn đề các lô hàng thủy sản bị cảnh báo các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đặc biệt là tồn dư hóa chất, kháng sinh vượt mức quy định tại các thị trường nhập khẩu, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

**Bộ NN&PTNT:** rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật trong quản lý an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu theo hướng tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các thị trường xuất khẩu.

Đồng thời quản lý chặt chẽ việc cấp phép lưu hành thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; thường xuyên tổ chức rà soát, loại bỏ các sản phẩm kém chất lượng, không an toàn ra khỏi Danh mục các sản phẩm được phép lưu hành; chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất giống thủy sản

để chủ động nguồn giống bảo đảm chất lượng; vận động, hướng dẫn người nuôi, doanh nghiệp áp dụng biện pháp nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

Bên cạnh đó tổ chức phổ biến các quy định pháp luật của Việt Nam và chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương cập nhật quy định của thị trường nhập khẩu; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở nuôi, sơ chế, chế biến thủy sản áp dụng quy trình sản xuất an toàn, chương trình quản lý chất lượng tiên tiến; tổ chức giám sát tồn dư hóa chất độc hại trong thủy sản nuôi để kịp thời phát hiện, cảnh báo, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở vi phạm.

Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Y tế và Bộ Công Thương tổ chức kiểm soát chặt chẽ hóa chất, kháng sinh nhập khẩu để sử dụng trong y tế, công nghiệp nhưng bị lạm dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản; tiếp tục phối hợp với Bộ Công an trong việc tổ chức điều tra, thu thập thông tin, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, mua bán chất cấm, chất xử lý, cải tạo môi trường, thuốc thú y ngoài danh mục được phép lưu hành và xử lý nghiêm

các trường hợp vi phạm.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ NN&PTNT chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra (đặc biệt là thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cơ sở có dấu hiệu vi phạm) trong sản xuất, lưu thông, mua bán, sử dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản và việc lạm dụng kháng sinh trong quá trình bảo quản thủy sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Bộ Công Thương:** Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT và Bộ Công an tổ chức kiểm soát chặt chẽ hóa chất kháng sinh nhập khẩu sử dụng trong công nghiệp nhưng bị cấm sử dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản; phối hợp với Bộ NN&PTNT trong việc tích cực đẩy mạnh hoạt động đàm phán song phương, đa phương, ký kết các Hiệp định, thỏa thuận hợp tác, công nhận lẫn nhau với nước nhập khẩu, tạo cơ chế xử lý kịp thời vướng mắc, thúc đẩy xuất khẩu thủy sản.

**Bộ Y tế:** Chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT và Bộ Công an tổ chức kiểm soát chặt chẽ hóa chất, kháng sinh nhập khẩu sử dụng trong y tế nhưng bị cấm sử dụng trong sản xuất kinh doanh thủy sản; rà soát, cập nhật quy định về mức giới hạn

tối đa cho phép tồn dư thuốc thú y, hóa chất trong thực phẩm, quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế Codex.

**Bộ Công an:** Chỉ đạo các đơn vị liên quan từ trung ương đến địa phương tích cực phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc điều tra, thu thập thông tin, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, chất xử lý, cải tạo môi trường và thuốc thú y ngoài danh mục được phép lưu hành.

**VASEP:** Chính phủ giao VASEP phối hợp với Bộ NN&PTNT và Bộ Công Thương cập nhật thông tin, thông báo cho doanh nghiệp về thay đổi trong chính sách nhập khẩu, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, yêu cầu kiểm dịch, điều kiện nhập khẩu của các nước đối với hàng thủy sản.

**UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thủy sản; hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở nuôi, cơ sở thu gom, sơ chế thủy sản áp dụng quy trình sản xuất, chương trình quản lý chất lượng tiên

tiến để đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản kết nối, xây dựng các vùng nguyên liệu thủy sản đảm

bảo yêu cầu của thị trường nhập khẩu và truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh trên thủy sản nuôi để kịp thời khuyến nghị người nuôi phòng trị bệnh hiệu quả, sử dụng thuốc thú y thủy sản

theo đúng quy định và không sử dụng chất cấm, kháng sinh nguyên liệu để phòng trị bệnh.

## Chi phí đầu vào tăng không đỉnh, doanh nghiệp thủy sản kinh doanh nội địa gặp khó

**(vasep.com.vn)** Trong khi các DN thủy sản Việt Nam xuất khẩu đang gặp nhiều sóng gió trên thị trường quốc tế thì DN kinh doanh thị trường nội địa cũng đang loay hoay, xoay sở với bài toán “làm không lãi” do mọi chi phí mọi chi phí đầu vào như điện, nước, lương tối thiểu, nguyên liệu... của DN đều tăng.

Đây là phản ánh cho nhiều DN trong Câu lạc bộ hàng Nội địa VASEP tại cuộc họp vừa tổ chức cuối tháng 3/2018 tại Tp.HCM.

Một số DN kinh doanh hàng hải sản cho biết, mùa tết vừa qua, doanh số của công ty đạt ở mức thấp so với mọi năm cho dù doanh thu không giảm nhưng hiệu quả không thấy vì chi phí tăng cao. Do đó, năm 2018, công ty này khó có thể phát triển sản phẩm mới khi giá nguyên liệu cũng tăng.

Lại nói đến giá nguyên liệu tăng, các DN kinh doanh các sản phẩm cá tra cho biết, nếu giữa năm 2017, giá cá

tra nguyên liệu dao động từ 24.000 - 25.000 đồng/kg thì tới cuối năm giá cá đã tăng 25% lên 29.000 - 30.000 đồng/kg. Không dừng ở mức đó, giá cá đầu vào tiếp tục tăng lên mức 32.000 - 32.500 đồng/kg vào cuối tháng 3/2018. Như vậy, chỉ trong vòng chưa đầy 1 năm, giá cá đã tăng gần 35%. Trong khi đó, để thương

lượng tăng giá bán với các kênh phân phối không hề đơn giản.

Hiện nay, các doanh nghiệp thủy sản cũng đang phải “gồng gánh” nhiều khoản chi phí tài chính đầu vào tăng cao từ tỷ giá, lãi suất, giá điện, giá nước, chi phí logistic, cước vận tải... cho đến cả để xuất về tăng tiền lương tối thiểu vùng theo năm.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê vào cuối năm 2017 thì chỉ số giá

tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,21% so với tháng 11 và tăng 2,6% so với tháng 12 năm ngoái. Như vậy, CPI bình quân cả năm 2017 tăng 3,53% so với năm 2016.

Thêm nữa, mức lương tối thiểu được đề xuất tăng hàng năm liên tục và ở mức cao (năm 2018 tăng 6,5% so với 2017) khiến chi phí sản xuất tăng, đặc biệt đối với các DN sử dụng nhiều lao động như ngành thủy sản thì chi phí lương chiếm trên 70% giá gia công sản phẩm.

Nhiều DN cung cấp hàng thủy hải sản cho thị trường nội địa cho rằng, chi phí sản xuất là một trong những yếu tố quyết định đến lợi nhuận và giá thành sản phẩm. Nhưng với tình hình như hiện nay khi mọi chi phí đầu vào đều tăng một cách “toàn diện” trong khi giá nhập từ các kênh phân phối siêu thị “đứng giá” trong không ít tháng nay thì DN hầu như làm ăn không hiệu quả. Đó là chưa kể tới việc một số DN muốn “giữ chân” tại các siêu thị thì buộc phải coi việc tăng chiết khấu là một lẽ tự nhiên!



Tạ Hà



## Công văn 1511/TCHQ-GSQL: Thực hiện Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm

Ngày 22/3/2018, Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 1511/TCHQ-GSQL về việc thực hiện Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật ATTP.

Theo đó, hướng dẫn mới về hiệu lực sử dụng của Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy an toàn thực phẩm (Giấy tiếp nhận) của các sản phẩm đã được cấp phép trước ngày 02/02/2018, cụ thể:

- Trường hợp sản phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận còn giá trị hiệu lực thì được miễn kiểm tra nhà nước về ATTP khi nhập khẩu.

- Việc nộp Giấy tiếp nhận thực hiện

như đối với Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Theo quy định tại Điều 30 Nghị định 105/2017/NĐ-CP thì rượu nhập khẩu phải được cấp giấy tiếp nhận trước khi nhập khẩu, việc DN nộp bản tự công bố sản phẩm vẫn sẽ được chấp nhận để làm thủ tục theo quy định trên.

## Nghị định 34/2018/NĐ-CP: Thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 8/3/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DN nhỏ và vừa. Theo đó, quy định mới về điều kiện cấp Bảo lãnh Tín dụng (BLTD) như sau:

- Có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng

hoàn trả vốn vay.

- Dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh được Quỹ BLTD thẩm định và quyết định bảo lãnh theo quy định của Nghị định này.

- Có phương án về vốn chủ sở hữu tối thiểu 20% (quy định cũ tối thiểu 15%) tham gia dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh tại thời điểm

Quỹ BLTD thẩm định để xem xét cấp bảo lãnh.

- Tại thời điểm đề nghị bảo lãnh, doanh nghiệp không có các khoản nợ thuế từ 01 năm trở lên.

Trường hợp nợ thuế do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp phải có xác nhận của cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

- Có biện pháp bảo đảm cho bảo lãnh vay vốn theo quy định tại Điều 25 Nghị định này.

Như vậy, quy định mới này đã bỏ yêu cầu đối tượng được bảo lãnh phải có tổng giá trị tài sản thế chấp, cầm cố tại TCTD tối thiểu bằng 15% giá trị khoản vay.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 08/3/2018 và thay thế Quyết định 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013.

## Thông tư 05/2018/TT-BCT: Quy định về xuất xứ hàng hóa

Ngày 03/04/2018, Bộ Công thương ban hành Thông tư 05/2018/TT-BCT quy định về xuất xứ hàng hóa.

Theo đó, nguyên tắc chung để xác định xuất xứ hàng hóa là hàng hóa có xuất xứ tại nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện quy trình sản xuất cuối cùng làm thay đổi cơ

bản hàng hóa đó.

Cụ thể, việc xác định xuất xứ hàng hóa sẽ dựa vào quy tắc xuất xứ hàng hóa ưu đãi và hàng hóa không ưu đãi được quy định cụ thể tại Điều 5, 6 Thông tư này.

Ngoài ra, thương nhân đề nghị cấp

C/O thực hiện việc kê khai, cam kết xuất xứ hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi hoặc tiêu chí xuất xứ không ưu đãi theo các mẫu ban hành kèm theo phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX Thông tư này.

Trường hợp thương nhân đề nghị cấp C/O không phải là nhà sản xuất thì có

trách nhiệm yêu cầu nhà sản xuất kê khai, cam kết theo những mẫu nêu trên.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Để xem chi tiết các văn bản trên vui lòng truy cập Thư viện văn bản tại địa chỉ: <http://vasep.com.vn>

**Nguyễn Trang**

## Hướng dẫn tuân thủ: Các quy định nhập khẩu của Đạo luật bảo vệ động vật có vú dưới biển

([vasep.com.vn](http://vasep.com.vn)) Hướng dẫn này sẽ tóm tắt làm thế nào để tuân thủ các quy định theo các điều khoản của Luật Bảo vệ động vật có vú dưới biển liên quan đến việc nhập khẩu cá và các sản phẩm cá từ nghề cá gây tử vong ngẫu nhiên hoặc cố ý và gây thương tích nghiêm trọng cho động vật có vú biển. Các quy định này đã được đăng trong Sổ đăng ký Liên bang vào ngày 15/8/2016 (80 FR 54390).

Các biện pháp này nhằm giảm tương tác, đến mức tương đương với các chương trình quy định của Hoa Kỳ trong ngành đánh bắt cá của Hoa Kỳ, giữa các loài động vật có vú dưới biển và các nghề cá thương mại nước ngoài có các sản phẩm từ các nghề cá này được xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Các quy định này thiết lập các tiêu chí để đánh giá chương trình quy định thu hoạch quốc gia để giảm các loài động vật có vú dưới biển bị đánh bắt trong các nghề cá và các thủ tục cần thiết để nhận được kết quả so sánh.

Theo các quy định, cần phải có sự so sánh về nghề cá để nhập khẩu cá và sản phẩm cá vào Hoa Kỳ từ nghề đánh bắt đó. Để đảm bảo thực hiện

hiệu quả, luật quy định khoảng thời gian được miễn 5 năm cho phép các nước thu hoạch nước ngoài có thời gian phát triển nếu phù hợp các chương trình quy định có thể so sánh hiệu quả với các chương trình Hoa Kỳ và áp dụng cho các phát hiện so sánh cho nghề cá của nước đó.

Các quy định có thể thay đổi và bất kỳ sự khác biệt nào giữa hướng dẫn tuân thủ này và các quy định sẽ được giải quyết theo các quy định được công bố trong Tiêu đề 50 của Quy chế Liên bang, Phần 216. Hướng dẫn tuân thủ này được ban hành theo Mục 212 Đạo luật Thi hành Luật Doanh nghiệp Nhỏ năm 1996: Tựa đề II của Luật Công cộng 104-121.

Để có thêm thông tin, liên hệ Nina Young tại địa chỉ email [Nina.Young@noaa.gov](mailto:Nina.Young@noaa.gov).

### Ai phải tuân thủ các quy định này?

Các quy định áp dụng đối với bất kỳ quốc gia nước ngoài nào có thủy sản xuất khẩu cá và sản phẩm cá sang Hoa Kỳ, trực tiếp hoặc thông qua một quốc gia trung gian.

### Khi nào quy định này có hiệu lực?

Ngày 1/1/2017, tuy nhiên NOAA

Fisheries đã thiết lập một khoảng thời gian được miễn 5 năm để cung cấp cho các quốc gia thời gian cần thiết để phát triển, khi thích hợp, các chương trình quy định tương đương hiệu quả với Chương trình Hoa Kỳ. Điều này có thể bao gồm việc đánh giá trữ lượng động vật có vú dưới biển của các quốc gia, ước lượng lượng đánh bắt không mong muốn và giảm nhẹ tỷ lệ này bằng các mức so sánh với Hoa Kỳ trong cùng nghề cá tương tự. Nghề cá sẽ yêu cầu các kết quả so sánh cho nhập khẩu bắt đầu từ ngày 1/1/2022.

### Mục đích của các quy định này là gì?

Các quy định này nhằm giảm sự lượng đánh bắt không mong muốn các loài động vật có vú dưới biển trong các hoạt động đánh bắt cá thương mại của các nước xuất khẩu cá và các sản phẩm cá sang Hoa Kỳ.

### Liệu Hoa Kỳ có quyền thực hiện quy định này vì nó tương ứng với vùng biển ven bờ của quốc gia khác?

Hoa Kỳ không trực tiếp điều chỉnh việc đánh bắt không mong muốn các loài động vật có vú dưới biển ở vùng biển ven bờ của một quốc gia. NOAA đang thiết lập các tiêu chí mà các quốc gia thu hoạch phải đáp ứng để nhập khẩu cá và các sản phẩm cá vào

Hoa Kỳ. (MMPA phần 101 (a) (2), 102 (c) (3) đối với nghề cá quốc tế và 118 (a) (5) đối với nghề cá trong nước.)

### Tại sao Hoa Kỳ cung cấp một khoảng thời gian được miễn một lần là 5 năm để thực hiện quy định này?

Đối với một số quốc gia thu hoạch thời gian này sẽ rất cần thiết trong việc xây dựng, thực hiện và thực thi các quy định về quản lý và bảo tồn loài thủy sản được bảo vệ. Trong phạm vi có thể, NOAA sẽ làm việc với các quốc gia trong giai đoạn được miễn để hỗ trợ các nỗ lực của các quốc gia nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn của quy định. Tuy nhiên trong thời gian được miễn NOAA Fisheries hy vọng rằng tất cả các quốc gia sẽ làm việc một cách nghiêm túc để phát triển các chương trình quản lý của mình vì thời hạn năm năm này sẽ có lần sau.

### Danh sách các nghề cá nước ngoài là gì và nó được phát triển như thế nào?

NOAA sẽ xác định các quốc gia nào có hoạt động đánh bắt cá thương mại xuất khẩu cá và các sản phẩm cá sang Hoa Kỳ và phân loại các nghề cá dựa trên tần số tương tác động vật có vú dưới biển với tư cách là nghề cá "được miễn (exempt)" hoặc "xuất khẩu (export)" (xem các định nghĩa



dưới đây). Những phân loại này sẽ được sử dụng để xác định các tiêu chí cần phải đáp ứng để nhận được một kết quả so sánh cho nghề cá đó. Cần phải có kết luận về sự so sánh giữa nghề cá được miễn và xuất khẩu, tuy nhiên, các tiêu chí phải đáp ứng để nhận được một kết luận về khả năng so sánh được đối với nghề cá được miễn được giới hạn trong các tiêu chí liên quan đến việc cố ý bắt các động vật có vú dưới biển.

Để phát triển danh sách này, NOAA Fisheries sẽ thông báo cho các quốc gia biết về các hoạt động đánh bắt thương mại xuất khẩu cá và các sản phẩm cá sang Hoa Kỳ và yêu cầu trong vòng 90 ngày kể từ ngày thông báo các quốc gia đệ trình thông tin về các hoạt động đánh bắt thương mại được xác định, bao gồm số lượng tàu, loại ngư cụ, loài mục tiêu, khu vực hoạt động, mùa khai thác và bất kỳ thông tin nào liên quan đến tần suất tử vong của động vật có vú ở biển và thương tích nghiêm trọng, bao gồm các chương trình đánh giá các quần thể động vật có vú dưới biển.

Các quốc gia cũng sẽ được yêu cầu nộp bản sao của bất kỳ luật, nghị định, quy định hoặc biện pháp nào nhằm giảm tỷ lệ tử vong ngẫu nhiên và thương tích nghiêm trọng đối với động vật có vú dưới biển trong các

nghề cá hoặc cấm việc giết hoặc cố ý giết động vật có vú. NOAA Fisheries sẽ sử dụng thông tin này và bất kỳ thông tin sẵn có nào khác để phân loại nghề cá là nghề cá “xuất khẩu” hoặc “được miễn” để phát triển Danh sách Nghề cá nước ngoài.

Trong những trường hợp thông tin về mức độ đánh bắt không mong muốn trong nghề cá không được cung cấp bởi quốc gia hoặc không sẵn có, NOAA Fisheries có thể xác định xem nghề cá đó có phải là một nghề được miễn hoặc xuất khẩu bằng cách đánh giá nghề cá sử dụng thông tin như kỹ thuật đánh cá, ngư cụ được sử dụng, các phương pháp tránh đánh bắt động vật có vú dưới biển, loài mục

tiêu, vụ mùa và các khu vực đánh bắt, dữ liệu định tính từ nhật ký hoặc báo cáo của ngư dân, dữ liệu mắc cạn, loài và phân bố động vật có vú dưới biển trong khu vực hoặc các yếu tố khác.

NOAA cũng có thể tạo ra sự tương đồng với các nghề cá khác của Hoa Kỳ (xem chi tiết dưới đây). Cơ quan Nghề cá NOAA sẽ xây dựng một bản Danh sách Nghề cá Nước ngoài vào năm 2017 và năm 2021. Sau đó, Danh sách các nghề cá nước ngoài sẽ được điều chỉnh lại cứ bốn năm một lần.

### Thủy sản xuất khẩu là gì?

Một “nghề đánh bắt xuất khẩu” (“export fishery”) là một hoạt động đánh bắt cá thương mại nước ngoài

xuất khẩu cá và sản phẩm cá thương mại sang Hoa Kỳ và có nhiều khả năng gây tử vong ngẫu nhiên và tổn thương nghiêm trọng đến động vật có vú dưới biển trong quá trình hoạt động đánh bắt cá thương mại.

### Nghề cá được miễn là gì?

Một nghề đánh bắt cá được miễn (“exempt fishery”) là một hoạt động đánh bắt cá thương mại nước ngoài xuất khẩu cá và sản phẩm cá thương mại đến Hoa Kỳ có khả năng điều khiển từ xa trong việc không gây tử vong ngẫu nhiên hay thương tích nghiêm trọng nào đến động vật có vú dưới biển trong quá trình hoạt động đánh bắt. Đối với hoạt động đánh bắt cá thương mại có khả năng điều khiển từ xa trong việc đánh bắt không mong muốn động vật có vú dưới biển, cần phải có phải hoặc cùng với các nước xuất khẩu cá và các sản phẩm cá khác sang Hoa Kỳ loại bỏ: (1) 10% hoặc ít hơn đối với tỷ lệ đánh bắt không mong muốn bất kỳ trữ lượng động vật có vú dưới biển, (2) Hơn 10% đối với tỷ lệ đánh bắt không mong muốn bất kỳ của các loài động vật có vú dưới biển, tuy nhiên nghề cá đó tự loại bỏ 1% hoặc ít hơn giới hạn số lượng đánh bắt không mong muốn hàng năm.

(Theo NOAA Fisheries)

Điền Thúy



## Nhà bán lẻ lớn nhất Nhật Bản bắt tay vào quảng cáo thủy sản Scotland

(vasep.com.vn) Thủy sản Scotland sẽ nhận được sự ủng hộ rộng khắp của Nhật Bản nhờ vào chương trình quảng cáo được thực hiện với chuỗi siêu thị lớn nhất nước này là AEON.

Vào cuối tháng 3/2018, AEON sử dụng cá thu có nhãn hiệu Scottish Marine Stewardship Council như một nhãn hiệu riêng và sẽ sắp xếp quảng cáo nếm thử nghiệm hương vị Scotland tại khoảng 90 cửa hàng của AEON bao gồm các khu vực tiêu dùng chủ

chốt ở Nhật Bản.

Chương trình khuyến mãi sẽ trưng bày một loạt các loài thủy sản của Scotland, bao gồm cá thu Mirinboshi (cá ướp muối và nước tương, sau đó sấy khô); cá muối; cá thu khô; cua nâu; và tôm langoustine nguyên con.

Seafood Scotland cho biết đây là lần đầu tiên AEON mở rộng phạm vi của chuỗi siêu thị này ngoài cá thu bằng cách đưa các loài thủy sản có vỏ

sống ở Scotland nhằm thu hút khách hàng tại thị trường Nhật Bản. Các sản phẩm đã được phát triển và lựa chọn đặc biệt để thử nghiệm và phù hợp với sở thích về hương vị tại một trong những “thị trường thủy hải sản khó tính nhất” của thế giới.

Natalie Bell, Giám đốc tiếp thị thương mại của Châu Âu, Trung Đông và Châu Á tại Seafood Scotland cho biết, cá thu Scotland là một câu chuyện thành công lớn ở Nhật Bản, nhờ vào sự tập trung mạnh mẽ vào việc cung cấp và mẫu mã được cải thiện trong vài năm trở lại đây.

Thông qua AEON, Seafood Scotland có thể tiếp tục câu chuyện tuyệt vời này, sử dụng thành công cá thu làm nền tảng để phát triển những hương vị mới, và thực tế, để giới thiệu các loài hải sản Scotland khác cho khách hàng của AEON giúp làm tăng thêm mối quan hệ XK đang phát triển của Scotland với Nhật Bản.

Số liệu cho thấy XK cá và thủy sản sang Nhật Bản từ Scotland đã tăng từ 3,7 triệu bảng năm 2015 lên 5,4 triệu bảng vào năm 2016, tăng 46%.

(Theo Undercurrentnews)

## Lệnh cấm đánh bắt hàng năm của Trung Quốc bắt đầu, giá dự kiến tăng

(vasep.com.vn) Lệnh cấm khai thác thủy sản của Trung Quốc đã bắt đầu vào ngày 1/4/2018 tại một số khu vực đánh cá, với lệnh cấm ngày càng nghiêm ngặt và phạm vi rộng hơn có thể có ảnh hưởng lớn đến thị trường thủy sản và bột cá của Trung Quốc trong năm nay.

Trước đó, các hoạt động đánh bắt cá bị ngưng lại từ phía tây tỉnh Tân Cương của Trung Quốc đến Biển Đông Trung Quốc. Lệnh cấm được thiết lập để giảm áp lực cho nghề cá và trùng với thời điểm cá giống sẽ bắt đầu vào ngày 1/5/2018 ở Biển Đông và các khu vực trọng điểm khác.

Lần đầu tiên, ngư dân được yêu cầu thả

lưới dọc theo chiều dài của sông Hoàng Hà, con sông dài thứ hai của Trung Quốc với hơn 5.000 km.

Theo Tân Hoa Xã, tại Binzhou, tỉnh Sơn Đông, Cơ quan quản lý thủy sản địa phương đã thực hiện các biện pháp để đảm bảo rằng lệnh cấm dọc theo sông, kéo dài từ ngày 1/4 đến ngày 30/6/2018 được thực hiện nghiêm túc.

Theo đó, sẽ không có tàu đánh bắt hoặc lưới đánh cá ở sông Hoàng Hà và không có cá đánh bắt từ sông Hoàng Hà trên thị trường.

Trung Quốc đã thực hiện lệnh cấm đánh cá dọc theo con sông dài nhất,

sông Dương Tử, kéo dài từ ngày 1/3 đến ngày 30/6/2018.

Tân Hoa Xã cho biết các hoạt động đánh bắt cá trên các tuyến đường thủy tự nhiên ở Tân Cương, tỉnh Tây Bắc của tỉnh, bao gồm cả hồ Ulungur và Bosten, cũng đã bị đình chỉ 122 ngày. Ở Poyang Lake, hồ nước ngọt lớn nhất của Trung Quốc, ngư dân đã được yêu cầu cất giữ các thiết bị khai thác từ ngày 20/3/2018 đến ngày 20/6/2018.

Trong khi đó, các tàu khai thác của ở tỉnh Chiết Giang và Phúc Kiến phải tránh xa vùng biển giữa đường 27 và 31 ở Biển Hoa Đông, trùng với mùa sinh sản của ở khu vực đó. Theo Bộ Nông nghiệp Trung Quốc, lệnh cấm kéo dài từ ngày 1/4 đến 16/9/2018.

Giá

Năm ngoái, với lệnh cấm kéo dài một tháng ở những khu vực trọng điểm, lệnh cấm chấm dứt sự thiếu hụt bột cá trong nước và giá hải sản cao hơn.

Fishnews, một nhà xuất bản trong ngành cho biết, không có gì đáng ngạc nhiên rằng năm nay giá cá sẽ tăng lên đồng loạt.

Tuy nhiên, ông Songlin Wang, Giám đốc chương trình về Kết quả Đại dương của Trung Quốc, cho biết lệnh cấm này cũng có thể làm cho lượng tàu cập bến khó khăn vì ngư dân không báo cáo. Ví dụ, đối với nghề đánh bắt mực ống biển Bohai và biển Hoàng Hải, khi mùa khai thác đỉnh điểm trùng với lệnh cấm và ngư dân có nhu cầu đánh bắt cao, điều này lại là một vấn đề đáng quan tâm.

(Theo Undercurrentnews)

## Peru đặt ra hạn ngạch lớn đối với mực ống lớn năm 2018

(vasep.com.vn) Bộ sản xuất Peru đã thiết lập một hạn ngạch 609.000 tấn cho nghề đánh bắt mực ống lớn ở các ngư trường của nước này trong năm 2018.

Hạn ngạch có thể chưa được sửa đổi theo khuyến nghị của Viện nghiên cứu hàng hải Peru (IMARPE).

Theo Bộ sản xuất, số lượng mực ống khổng lồ ở Peru đang ở trong điều kiện tốt, trong khi dự báo cho thấy rằng nguồn lợi này chưa được khai thác triệt để.

Mực ống khổng lồ là ngành đánh bắt cá quan trọng thứ hai trong nước sau cá cơm, với mức đánh bắt trung bình 500.000 tấn/năm.

Vào cuối tháng 1/2018, các đại diện kinh doanh và khoa học từ Peru, Ecuador và Chile đã thành lập một ủy

ban về quản lý bền vững mực ống lớn ở Nam Thái Bình Dương nhằm giải quyết việc giảm nguồn lợi sẵn có ở cả Peru và Chile cũng như đánh bắt bất hợp pháp.

Ủy ban về quản lý bền vững mực ống khổng lồ Nam Thái Bình Dương mang tên Calamasur sẽ cùng làm việc với tổ chức quản lý nghề cá khu vực Nam Thái Bình Dương. Chủ tịch hội đồng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản của Hiệp hội ngành công nghiệp quốc gia Peru (SNI) là ông Alfonso Miranda Eyzaguirre.

Năm ngoái, sản lượng mực ống khổng lồ của Peru đã tăng nhẹ so với năm 2016 nhưng vẫn tương đối thấp so với mức khai thác trước đây. Điều này gây khó khăn về tài chính cho các công ty và buộc một số phải đa dạng



hoá và tăng sản lượng giá trị gia tăng.

Đầu năm nay, sự gia tăng đột ngột sản lượng khai thác đã khiến giá mực ống khổng lồ ở Peru sụt giảm.

Mức giá giảm làm giảm lượng ngư dân thủ công khi họ đình công trong khoảng mười ngày để thương lượng lương cao hơn.

Mực ống mực khổng lồ khởi động lại trong tuần lễ triển lãm hải sản Boston. Theo một nguồn tin tại triển lãm, giá nguyên liệu tại là 3-4 PEN (0,93 - 1,23 USD) / kg, thấp hơn so với đầu năm, nhưng cao hơn nhiều so với giá giảm đột ngột.

(Theo Undecurrentnews)

## NOAA đưa thời hạn 4 năm cho nghề cá nước ngoài báo cáo việc bảo vệ động vật biển có vú

(vasep.com.vn) Mongabay, một trang tin về khoa học môi trường và bảo tồn, báo cáo Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển của Hoa Kỳ đã đưa ra danh sách các động vật có vú sống ở vùng biển có nguy cơ ở 135 quốc gia và đưa ra thời hạn 4 năm cho mỗi nghề cá thương mại nước

ngoài để báo cáo về các hoạt động thu hoạch nhằm bảo tồn các loài.

Danh sách này được đưa ra từ một quy tắc năm 2016 phát sinh từ đơn kiện năm 2008 cho Bộ Thương mại do Trung tâm Đa dạng sinh học và Mạng Phục hồi Đảo đổi mỗi thực hiện

để ngăn chặn việc NK cá kiếm từ các quốc gia với các phương pháp đánh bắt gây nguy hiểm cho các động vật khác.

Theo các ghi chép của Mongabay, có một loạt các ví dụ mà các hoạt động đánh bắt hải sản nước ngoài đã gây nguy hại cho các động vật có vú ở biển, bao gồm việc gann như tuyệt chủng của loài cá voi vaquita

ở Mexico. Trong năm 2011 và 2012, các tổ chức phi chính phủ đã kêu gọi Cơ quan Thủy sản Biển Quốc gia của NOAA ngăn cấm việc NK cá hồi nuôi từ Canada và Scotland do lo ngại rằng các nhà khai thác đã bắt những con hải cẩu để không cho chúng lọt vào khu nuôi cá.

(Theo Undercurrentnews)

Diệu Thúy





# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DÀNH RIÊNG CHO ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Nhằm kiểm soát hiệu quả các mối nguy hại trong công tác quản lý chất lượng của doanh nghiệp, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng thông báo tổ chức 02 khóa đào tạo ngắn hạn tập trung tại TP. Hồ Chí Minh dành cho các doanh nghiệp thủy sản. Chương trình do các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tế trực tiếp giảng dạy, chi tiết như sau:

## ***K.11.18: “Kiểm soát Nhiễm chéo - Nhiễm bẩn trong nhà máy Chế biến Thủy sản”***

***Ngày 13/4/2018, TP. HCM***

### **Nội dung chương trình:**

- Tại sao phải ngăn ngừa nhiễm chéo, nhiễm bẩn trong NM CBTS?
- Vị trí của công tác kiểm soát nhiễm chéo, nhiễm bẩn trong hệ thống HACCP.
- Nguyên tắc kiểm soát nhiễm chéo, nhiễm bẩn trong CBTS theo nguyên tắc HACCP
- Các sai lỗi thường gặp trong kiểm soát nhiễm chéo, nhiễm bẩn tại DN
- Thảo luận cùng chuyên gia.

**Địa điểm:** Văn phòng VASEP, Số 218 LÔA, KĐT An Phú – An Khánh, Quận 2, Tp. HCM.

**Thành phần tham dự:** Lãnh đạo DN, Quản lý các cấp liên quan đến chất lượng, sản xuất, kỹ thuật, kế hoạch, HACCP, QA/QC, giám sát vệ sinh, quản lý kho, cán bộ làm công tác kiểm soát động vật gây hại,...

## ***K.12.18: “Kiểm soát hiệu quả động vật gây hại trong nhà máy Chế biến Thủy sản”***

***Ngày 14/4/2018 TP. HCM***

### **Nội dung chương trình:**

- Tổng quan về kiểm soát động vật gây hại; Các yêu cầu về kiểm soát ĐVGH trong các tiêu chuẩn, qui định hiện hành (BAP, BRC, IFS, FSSC, ASC...);
- Biện pháp kiểm soát các loại côn trùng và động vật gây hại phổ biến trong nhà máy thực phẩm: ruồi, chuột, gián, kiến, chim, thiêu thân, muỗi, thằn lằn,...
- Một số loại hóa chất diệt côn trùng thông dụng, MSDS (Hướng dẫn sử dụng an toàn);
- Đánh giá chương trình kiểm soát động vật gây hại, phân tích khuynh hướng, biểu mẫu giám sát; Các sai lỗi thường gặp.

**Quý DN quan tâm vui lòng đăng ký trước ngày  
11/4/2018**

**Thông tin chi tiết xin liên hệ: Anh Ngọc Hòa  
Mobile:0989.618.724;Tel: 02438 35 4496 - 211;  
Email: ngochoa@vasep.com.vn;  
Hoặc xem tại [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)**



# GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

GIÁ TÔM ĐÔNG LẠNH TẠI NEW YORK từ 23/3 – 30/3/2018,, USD/pound							
Tôm thẻ chân trắng ( <i>Penaeus vannamei</i> )							
Trung và Nam Mỹ		Ecuador			Trung Quốc, ezpeel		
HLSO		HLSO		P&D, block (nuôi)		HLSO, IQF	
UN/7	14,40	21/25	5,90	36/40	5,40	UN/15	6,00
UN/8	13,30	26/30	5,00	41/50	5,35	16/20	5,40
UN/10	12,75	31/35	4,50	51/60	5,15	21/25	4,80
UN/12	11,30	36/40	4,25			26/30	4,40
UN/15	8,60	41/50	4,05			31/40	4,25
16/20	7,25	51/60	3,75			41/50	3,90
21/25	6,10	61/70	3,70				

Trung và Nam Mỹ		Vịnh Mexico		Ấn Độ		Indonesia	
P&D, bỏ đuôi, IQF		HLSO		HLSO (nuôi)		HLSO (nuôi)	
21/25	8,85	UN/15	8,50	UN/15	6,75	UN/12	9,95
26/30	8,45	16/20	8,15	16/20	5,90	UN/15	6,75
31/35		21/25	6,65	21/25	4,90	16/20	5,85
36/40	6,65	26/30	5,65	26/30	4,50	21/25	4,85
41/50	6,30	31/35	5,25	31/40	4,15	26/30	4,40
51/60	5,90	36/40	4,60	31/35	4,35	31/35	4,35
71/90	5,30			36/40	4,25	31/40	4,25

Indonesia		Thái Lan		Việt Nam			
P&D, bỏ đuôi, IQF		Tôm thịt chín, bỏ đuôi		HLSO (nuôi)		P&D, để đuôi, block	
51/60	4,80	26/30	5,10	UN/12	9,95	UN/15	10,95
61/70	4,40	31/40	4,70	UN/15	6,75	16/20	7,75
71/90	4,35	41/50	4,50	16/20	5,90	21/25	7,10
		51/60	4,20	21/25	4,90	26/30	6,50
		61/70	4,00	26/30	4,45	31/40	5,50
		71/90		31/35	4,35	41/50	5,25

Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> )							
Bangladesh		Ấn Độ		Indonesia		Malaysia	
HLSO		HLSO		HLSO		HLSO	
UN/15	8,50	UN/12	11,10	UN/15	8,60	UN/12	11,10
16/20	7,95	UN/15	8,75	16/20	8,20	UN/15	8,75
21/25	7,10	16/20	8,25	21/25	7,20	16/20	8,25
26/30	6,10			31/40	5,85		
31/40	5,90						

Thái Lan		Việt Nam					
HLSO		HLSO		Tôm thịt chín, để đuôi		P&D, Bỏ đuôi, IQF	
UN/15	8,60	UN/12	10,50	UN/12	11,75	21/25	6,35
16/20	8,20	UN/15	8,50	UN/15	8,50	26/30	6,05
21/25	7,20	16/20	8,00	16/20	7,85	41/50	4,85
31/40	5,85	26/30	6,75	21/25			
				26/30			
				41/50			



## GIÁ THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, ngày 30/3 – 5/4/2018					
Tên mặt hàng	Cỡ	Giá	Một số loại giống	Cỡ	Giá
Cá tra thịt trắng	Loại I	31.000 - 33.000đ/Kg	Cá Đìa hồng	Giống (cỡ 80 con/kg)	24.000 – 25.000 đồng/kg
Cá tra thịt trắng	Loại II	Không có cá vượt size	Cá Lóc	cỡ 1.200 con/kg	110 - 140 đ/con
Cá đìa hồng	>300g – 1000g	34.000 - 36.000đ/Kg	Tôm càng xanh	Tôm Thái Lan (cỡ 80.000 – 90.000 con/kg)	-
Cá lóc nuôi	≥ 0,5 kg/con	36.000 - 38.000đ/Kg		Tôm postlarva Việt Nam (cỡ 80.000 - 90.000 con/kg)	120 – 140 đ/con
Sặc rằn	7 - 8 con/kg	35.000 - 37.000 đ/Kg		bột	3 – 5 đ/con
Cá rô đầu vuông	3 - 5 con/kg	30.000 - 32.000đ/Kg	Cá tra	hương (3.000 con)	200 đ/con
Ếch	3 - 5 con/kg	40.000 - 44.000 đ/Kg		giống (cỡ 28 - 32 con/kg)	2.000 – 2.200 đ/con
Tôm càng xanh	≥=100g/con	280.000 - 300.000 đ/Kg	Ếch	cỡ 120-140 con/kg	600 – 750 đ/con
	75g – 99g/con	240.000 - 260.000 đ/Kg			
	50g – 74g/con	160.000 - 180.000 đ/Kg			
	Tôm trứng, càng xào	90.000 - 100.000 đ/Kg			

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, ngày 30/3 – 5/4/2018					
Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)	Mặt hàng	Cỡ	Giá (đồng/Kg)
Cá ngừ vằn		45.000	Mực lá	25 - 35 con/Kg	220.000
Cá ngừ mắt to		55.000	Mực nang		120.000
Cá hổ	1 - 2 con/Kg	180.000	Bạch tuộc		90.000
Cá thu	2 - 3 con/Kg	160.000	Tôm sú	15 con/Kg	460.000
Cá đồng	4 - 6 con/Kg	120.000		25 - 30 con/Kg	230.000
Cá bò da	> 500 g/con	80.000		40 con/Kg	130.000
Cá cờ		120.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	165.000
Cá nục		30.000		80 con/Kg	115.000
Mực ống	17 - 24 cm/con	95.000		120 con/Kg	80.000
	> 25 cm/con	130.000			



**BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN - từ ngày 23/3 – 29/3/2018**

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	135.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.600.000	0	Có hàng
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.200.000	-250.000	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.200.000	-150.000	Có hàng
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	105.000	0	Hàng ít

**BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA - TỪ NGÀY 30/3 – 5/4/2018**

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	
Ghẹ	100-130g/con	260-280	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.850	
	90-100g/con	200-220		0,7-1kg/con	1.750	
	60-90g/con	150-170		Cá dầm trắng	0,5kg/con	120-130
	50-60g/con	120-130		Cá cơm sần tươi	7-8 cm	130-140
Mực nang	≥ 500	220-240	Cá cơm trắng	Tươi	110-120	
	300-500g/con	200-220	Cá sơn la	0,5kg/con	150-160	
	200-300g/con	180-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	150-170	
Mực lá	≥ 500g/con	270-280	Cá sơn thóc	150-200gr/con	50-60	
Mực ống	10 -14cm/con	100-120	Cá nục	12-15con/kg	50-60	
	14 - < 20 cm	140-160	Cá hổ	≥ 0,5kg/con	120-140	
	20cm/con	160-180	Mực ống khô	≥ 20cm	650	
Cá Thu	≥ 2kg	130-150		15-20cm	550-600	
	1,5-2kg	120-140	Mực lá khô	≥ 20 cm	750	
	1- < 1,5kg-con	100-120	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	180-190	
Cá mó	≥ 0,5	110-120	Cá hồng róc	≥ 1kg	180-190	
Cá đồng quéo	≥ 0,5kg/con	100-110	Cá chêm	0,8- ≥ 1,6kg	140-160	
Cá đồng tía	≥ 0,5kg	100-110	Cá mú cộp (sống)	0,8kg/con	320-340	
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	45-50	Cá mú đen(sống)	0,8-1,3kg/con	300-320	
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	55-60	Cá bớp	7kg/con	165-175	
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	55-60	Tôm sú	40 con/kg	380-420	
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	45-50	Tôm chân trắng	60-80con/kg	180-160	
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	50-60	Tôm sú giống	P15	700đ-500đ	
Cá ngừ đại dương	loại I (≥ 50kg/con)	320-340	Tôm chân trắng	P12	500đ-400đ	
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	120-135				
Cá mú chằm	1,5kg/con	145-160				
Cá mú tạp	3kg/con	145-155				

# THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	Mỹ	164.983.017	15,32	33	Campuchia	4.070.415	0,38	67	Ukraine	1.062.963	0,10
2	Nhật Bản	159.542.483	14,82	34	Lào	471.858	0,04	68	Kuwait	1.045.763	0,10
<b>EU</b>		<b>153.643.452</b>	<b>14,27</b>	35	Indonesia	417.340	0,04	69	Iraq	1.034.902	0,10
3	Hà Lan	39.507.677	3,67	36	Brunei	313.633	0,03	70	Thổ Nhĩ Kỳ	921.159	0,09
4	Đức	27.509.378	2,55	<b>Các TT khác</b>		<b>259.309.989</b>	<b>24,08</b>	71	Lybia	917.797	0,09
5	Bỉ	21.534.317	2,00	37	Anh	32.882.153	3,05	72	Serbia	858.271	0,08
6	Italy	17.155.496	1,59	38	Canada	26.688.439	2,48	73	Morocco	841.395	0,08
7	Pháp	15.201.050	1,41	39	Australia	26.193.786	2,43	74	Aruba	657.345	0,06
8	Tây Ban Nha	7.310.308	0,68	40	Mexico	20.996.518	1,95	75	Bahrain	654.898	0,06
9	Bồ Đào Nha	6.671.786	0,62	41	Brazil	16.233.632	1,51	76	Mauritius	616.999	0,06
10	Đan Mạch	5.283.975	0,49	42	Đài Loan	13.057.796	1,21	77	UruGuay	599.412	0,06
11	Ba Lan	3.647.823	0,34	43	Arập Xêút	12.862.517	1,19	78	Qatar	543.896	0,05
12	Thụy Điển	1.889.292	0,18	44	Colombia	11.837.624	1,10	79	Honduras	503.852	0,05
13	Hy Lạp	1.375.213	0,13	45	Israel	11.503.390	1,07	80	Iran	501.470	0,05
14	Croatia	1.277.833	0,12	46	Nga	11.162.397	1,04	81	Guatemala	483.505	0,04
15	Sec	1.091.234	0,10	47	Pakistan	9.381.235	0,87	82	Ecuador	451.029	0,04
16	Rumania	1.049.086	0,10	48	UAE	6.903.121	0,64	83	Oman	448.020	0,04
17	Lithuania	838.837	0,08	49	Ấn Độ	4.705.530	0,44	84	Guam	372.276	0,03
18	Síp	586.499	0,05	50	Solomon Islands	3.823.724	0,36	85	Barbados	368.574	0,03
19	Slovenia	539.648	0,05	51	Thụy Sĩ	3.781.823	0,35	86	Cuba	323.056	0,03
20	Áo	533.824	0,05	52	Chile	3.306.668	0,31	87	Montenegro	306.810	0,03
21	Bulgaria	365.406	0,03	53	Nam Phi	3.283.427	0,30	88	El Salvador	292.250	0,03
22	Latvia	177.164	0,02	54	Ai Cập	3.055.065	0,28	89	Polynesia	291.697	0,03
23	Estonia	66.600	0,01	55	New Zealand	2.629.372	0,24	90	Syria	290.503	0,03
24	Malta	24.697	0,002	56	CH Đôminich	2.112.680	0,20	91	Nicaragua	286.056	0,03
25	Hungary	6.280	0,001	57	Libăng	2.035.740	0,19	92	Jamaica	252.689	0,02
<b>TQ và HK</b>		<b>140.241.507</b>	<b>13,02</b>	58	Jordan	1.718.498	0,16	93	Bờ Biển Ngà	249.966	0,02
26	Trung Quốc	113.393.020	10,53	59	Peru	1.467.889	0,14	94	Albania	245.672	0,02
27	Hồng Kông	26.848.487	2,49	60	Sri Lanka	1.445.191	0,13	95	Puetô Rico	241.500	0,02
28	Hàn Quốc	105.567.781	9,80	61	Reunion	1.288.762	0,12	96	Ghana	238.550	0,02
<b>ASEAN</b>		<b>93.430.619</b>	<b>8,68</b>	62	Papua New Guinea	1.257.421	0,12	97	CH Congo	214.719	0,02
29	Thái Lan	41.230.585	3,83	63	Costa Rica	1.247.822	0,12	98	Venezuela	193.041	0,02
30	Singapore	17.409.112	1,62	64	Na Uy	1.229.945	0,11	99	Martinique	192.993	0,02
31	Philippines	14.954.573	1,39	65	Algeria	1.143.084	0,11	100	Georgia	176.825	0,02
32	Malaysia	14.563.104	1,35	66	Panama	1.097.178	0,10	30 TT khác		2.297.710	0,21
									<b>TỔNG</b>	<b>1.076.718.849</b>	<b>100,00</b>

# BÁO CÁO NGÀNH HÀNG THỦY SẢN 10 NĂM 2008 - 2017

*Dữ liệu thống kê về sản xuất và xuất khẩu, thông tin cơ bản về ngành hàng Tôm, cá Tra, Hải sản Việt Nam trong 10 năm (2008 - 2017)*

- \* Sản lượng nuôi trồng/khai thác, phân tích xu hướng
- \* Xuất khẩu :
  - Sản phẩm từ 2008-2017 : Tổng XK Thủy sản, XK theo ngành hàng, theo loài và mã HS
  - Thị trường : Thị trường XK 10 năm theo từng nhóm sản phẩm
- \* Phân tích XK sang các thị trường chính : (hoạt động XK, phân tích vị thế của Việt Nam trên từng thị trường,...)
- Thị trường truyền thống
- Thị trường tiềm năng
- \* Nhập khẩu :
- \* Top 10 DN XK theo ngành hàng chính trong 10 năm
- \* Dự báo

## Kế hoạch dự kiến phát hành Báo cáo trong năm 2018

- Báo cáo ngành hàng Tôm 10 năm (2008-2017) - Tháng 4/2018
- Báo cáo ngành hàng cá Tra 10 năm (2008-2017) - Tháng 6/2018
- Báo cáo ngành hàng Hải sản 10 năm (2008-2017) - Tháng 9/2018

**Quý DN và Bạn đọc quan tâm đến Báo cáo xin vui lòng liên hệ:**

Ms Nguyễn Thu Trang

Mobile: 0906 151 556

Email: nguyentrang@vasep.com.vn

## BÁO CÁO NGÀNH HÀNG TÔM VIỆT NAM

### BÁO CÁO NGÀNH HÀNG HẢI SẢN VIỆT NAM 2008 - 2017

Report on Vietnam marine products exports, 2008 - 2017



HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

### BÁO CÁO HÀNG CÁ TRA VIỆT NAM 2008 - 2017

Vietnam pangasius exports, 2008 - 2017



HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM



**Trung tâm Đào tạo  
& Xúc tiến Thương mại VASEP (VASEP.PRO)**

Tel: 04 3835 4496 Ext 212

Fax: 04 3771 5084

[www.vasep.com.vn](http://www.vasep.com.vn)





# KHÓA TẬP HUẤN



Đơn vị hỗ trợ  
EVERWIN  
INDUSTRIAL CO.,LTD

## PHỔ BIẾN VÀ TRAO ĐỔI CÁC BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TẠI THÔNG TƯ 02/2018/TT-BNNPTNT & CÔNG TÁC CẤP S/C, C/C CHO DN XK HẢI SẢN KHAI THÁC TP. HCM, sáng 12/4/2018

Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT (Thông tư 02) ban hành ngày 31/1/2018 có hiệu lực kể từ ngày 17/3/2018, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay các doanh nghiệp xuất khẩu thủy hải sản vẫn còn gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong vấn đề thủ tục, chứng nhận, xác nhận...do liên quan tới nhiều bên (cảng cá và ngư dân), trải qua nhiều khâu, trong đó các qui định về trách nhiệm và phối hợp triển khai giữa các bên chưa được nhất quán gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp.

Nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, giải đáp các vướng mắc mà các doanh nghiệp hiện đang gặp phải trong Thông tư 02, Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Vụ Khai thác Thủy sản – Tổng Cục Thủy sản tổ chức hội thảo “Phổ biến và trao đổi các bất cập, vướng mắc tại TT02/2018/TT-BNNPTNT và công tác cấp S/C, C/C cho DN XK hải sản khai thác” dành riêng cho các doanh nghiệp Xuất khẩu hải sản Khai thác .

### 1. Thời gian và địa điểm:

- Sáng ngày 12/4/2018, (8h30-12h00, Thứ 5,)
- Tại Văn phòng VASEP, số 218 lô A, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

### 2. Nội dung hội thảo:

- Tình hình đánh bắt bất hợp pháp tại Việt Nam và các khuyến nghị của Châu Âu.
- Điểm mới qui định trong Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT về xác nhận chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản.
- Các lỗi phổ biến trong hồ sơ xác nhận, chứng nhận mà DN cần lưu ý.
- Giải đáp vướng mắc, bất cập của Thông tư 02/2018/TT-BNNPTNT với đại diện Tổng cục Thủy sản.

**3. Trình bày và chia sẻ bởi:** (1) Ông Phạm Ngọc Tuấn - Phó Vụ trưởng, Vụ Khai thác Thủy sản; (2) Ông Nguyễn Việt Anh - Chuyên viên, Vụ Khai thác Thủy sản.

**4. Phí tham dự:** - Hội viên VASEP & DN trong Chương trình IUU: Miễn phí tham dự

- Ngoài hội viên VASEP: 500.000 đ/người

Vì tầm quan trọng của chương trình, các Đơn vị quan tâm đăng ký tham dự trước ngày

**09/4/2018**

**Chi tiết chương trình xem tại: [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)**

## Trung Quốc: Tiêu thụ tôm dự kiến vượt 2 triệu tấn vào năm 2020

(vasep.com.vn) Theo Zhanjiang Guolian Aquatic Products - công ty sản xuất tôm lớn nhất ở Trung Quốc, năm 2020, tiêu thụ tôm Trung Quốc sẽ tăng thêm 350.000 tấn so với 2016 lên 2,04 triệu tấn, tăng 21% so với năm 2016 và lượng tiêu thụ tôm của Trung Quốc có thể nhiều hơn lượng tiêu thụ của Mỹ và EU cộng lại.

Trung Quốc đang tiêu thụ nhiều tôm hơn vì thói quen tiêu dùng thay đổi. Ở thị trường nội địa, nhờ tiêu thụ tăng và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, tiêu thụ thực phẩm của Trung Quốc tiếp tục

thay đổi. Người tiêu dùng đang chuyển từ protein động vật, gia cầm sang protein chất lượng cao như hải sản.

Công ty này cho biết, Trung Quốc đã chuyển dịch từ nước XK tôm sang nước NK tôm. Theo thống kê, tiêu thụ tôm Trung Quốc năm 2016 vượt 1,68 triệu tấn và dự kiến còn tiếp tục tăng trưởng.

Trung Quốc sử dụng cả tôm đông lạnh và tôm sống trong mọi món ăn bao gồm cả bánh bao hấp ở miền bắc và sủi cảo luộc ở miền nam và lẩu Trung Quốc.



Từ 2005-2015, tiêu thụ tôm Trung Quốc tăng 123% và tăng 60% trong giai đoạn từ 2010-2015.

Như vậy, để đáp ứng lượng tiêu thụ 1,68 triệu tấn năm 2016 khi Trung Quốc

NK 400.000 tấn và XK gần 100.000 tấn, Trung Quốc cần phải sản xuất 1,4 triệu tấn tôm (cả nuôi và khai thác).

(Theo undercurrentnews)

## Ấn Độ: Andhra Pradesh đầu tư xây dựng trung tâm sản xuất tôm giống

(vasep.com.vn) Chính quyền bang Andhra Pradesh đang lên kế hoạch xây dựng trung tâm kiểm dịch và sản xuất tôm giống với chi phí khoảng

10,5 triệu USD.

Yellanki Ravi Kumar, Phó Chủ tịch Hội Nuôi trồng cho biết, dự án này sẽ

giúp cung cấp giống tôm chân trắng chất lượng cao và sạch bệnh cho các trại nuôi.

Andhra Pradesh – Trung tâm sản xuất tôm lớn của Ấn Độ có hàng 391 trại sản xuất giống tôm chân trắng để đáp ứng nhu cầu trong và ngoài bang.

Dự án xây dựng trung tâm sản xuất tôm giống của bang sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào việc thực hiện mục tiêu sản lượng 1 triệu tấn của Ấn Độ đến năm 2020.

(Theo undercurrentnews)

## Nguồn cung tôm thế giới có thể tăng năm nay

(vasep.com.vn) Tại Hội chợ Thủy sản Bắc Mỹ, ông Tom Miki, chủ tịch công ty Eastern Fish Company cho rằng các thị trường tôm thế giới đang trong tình trạng "cung dư". Tuy nhiên, ông cho rằng NK của Mỹ và tiêu thụ tôm chân trắng toàn cầu vẫn tăng và giá ổn định, không giảm.

Ông Bryan Rosenberg, Giám đốc công ty Tri-Union Frozen Foods dự đoán nguồn cung tôm thế giới năm nay ở mức cao, điều này sẽ làm tăng tiêu thụ tuy nhiên ông không lạc quan về lợi nhuận của các nhà NK.

Một công ty kinh doanh tôm lớn khác

cho rằng, sản xuất tôm thế giới cao hơn sẽ khiến giá giảm năm nay. Tiêu thụ tôm của Mỹ vẫn tốt với niềm tin tiêu dùng cao và triển vọng kinh tế tích cực.

Theo ông này, tồn kho vẫn cao khiến các cửa hàng ở Mỹ tiếp tục giảm giá để bán sản phẩm. Việc này sẽ làm giảm niềm tin trên thị trường và giảm

doanh thu. Giá tôm trên thị trường Mỹ có thể giảm khi sản xuất tôm ở châu Á vào vụ thu hoạch.

Ấn Độ sẽ đẩy mạnh sản xuất từ tháng 4 trở đi. Việt Nam, Indonesia và Thái Lan đều dự kiến tăng sản lượng trong năm 2018.

(Theo undercurrentnews)

Kim Thu

## Nhu cầu thị trường cao hỗ trợ xuất khẩu tôm

(vasep.com.vn) Những tháng đầu năm, thời tiết thuận lợi, người nuôi tôm thu được sản lượng cao, bên cạnh đó nhu cầu thị trường vẫn cao, giá tôm thế giới ổn định hỗ trợ cho sản xuất và XK tôm. XK tôm Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 440,5 triệu USD, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2017.

Tháng 2/2018, XK tôm đạt 175,7 triệu USD, giảm 2% so với cùng kỳ năm ngoái do trùng với Tết nguyên đán tuy nhiên vẫn không ảnh hưởng đến đà tăng của 2 tháng đầu năm nay.

Top 10 thị trường NK chính của tôm Việt Nam bao gồm EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Australia, Canada, ASEAN, Đài Loan, Thụy Sĩ, chiếm 88,6% tổng giá trị XK tôm của Việt Nam. Trong 8 thị trường chính, trừ Nhật Bản, XK sang tất cả các thị trường còn lại đều tăng trưởng dương trong đó XK sang Australia tăng mạnh nhất 76,2%. Hàn Quốc cũng là thị trường có mức tăng trưởng tốt 40,2%. XK sang Nhật Bản trong tháng 2/2018 giảm 38% do tồn kho còn cao nên XK cả 2 tháng đầu năm nay giảm 68,2 triệu USD, giảm 15,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Tôm chân trắng vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu các sản phẩm tôm XK của Việt Nam, chiếm 69,6%, tôm sú

chiếm 19,4% và tôm biển 11%. Trung Quốc là thị trường NK tôm sú lớn nhất của Việt Nam với giá trị NK 23,3 triệu USD tôm sú từ Việt Nam trong 2 tháng đầu năm nay. Trong khi Mỹ là thị trường NK tôm chân trắng lớn nhất của Việt Nam với 45,8 triệu USD trong 2 tháng đầu năm nay.

So với 2 tháng đầu năm 2017, tỷ trọng tôm chân trắng tăng trong khi tỷ trọng tôm sú giảm. Hai tháng đầu năm 2018, giá trị XK tôm chân trắng tăng 29% trong khi tôm sú giảm 19% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đối với tôm chân trắng, giá trị XK tôm chân trắng chế biến (HS 16) và tôm chân trắng sống/tươi/đông lạnh (HS 03) tăng lần lượt 28% và 29%. Đối với tôm sú, giá trị XK tôm sú chế biến (HS 16) giảm 38% và tôm sú sống/tươi/đông lạnh (HS 03) giảm 16%. XK tôm khác khô (HS 03) tăng mạnh nhất 178%.

EU vẫn là thị trường NK lớn nhất của tôm Việt Nam, chiếm 18,6% tổng XK tôm Việt Nam đi các thị trường. XK tôm sang thị trường này trong 2 tháng đầu năm nay đạt 81,9 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái. XK sang 3 thị trường chính trong khối (Hà Lan, Đức và Bỉ) đều tăng trưởng ở mức 2 con số. XK sang Hà Lan và Đức tăng lần lượt 62,6% và 42,5% trong khi XK sang

Bỉ tăng trưởng thấp hơn đạt 31,8%.

EU được coi là thị trường “năng động” nhất của tôm Việt Nam trong năm 2017. Bước sang năm 2018, XK sang thị trường này vẫn duy trì được đà đi lên. XK tôm Việt Nam sang thị trường EU hiện khá thuận lợi do tôm Ấn Độ (đối thủ chính của Việt Nam tại EU) gặp khó khăn trên thị trường EU và đối mặt với nguy cơ EU cấm NK nên tôm Việt Nam được lựa chọn thay thế. Bên cạnh đó, tôm Việt Nam có lợi thế được hưởng GSP từ EU mà Thái Lan và Trung Quốc không có. Hiện tại, mức thuế GSP mà EU dành cho Việt Nam đối với tôm nguyên liệu đông lạnh (HS 030617) là 4,2%; tôm chế biến đông lạnh (HS 160521) là 7%.

Đặc biệt, Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam với Liên minh Châu Âu (EVFTA) đang trong giai đoạn chuẩn bị có hiệu lực. Việt Nam sẽ có thêm cơ hội đẩy mạnh XK tôm sang EU sau khi Hiệp định này có hiệu lực. Theo cam kết, sau khi Hiệp định có hiệu lực, hàng hóa Việt Nam trong đó có mặt hàng tôm sẽ được hưởng thuế ưu đãi đặc biệt.

XK sang Mỹ đã có dấu hiệu phục hồi sau khi liên tục sụt giảm trong năm 2017. XK sang Mỹ tháng 2/2018 đạt trên 75 triệu USD, tăng 6,6%. Nhờ tăng trưởng nên Mỹ đã vươn lên vị trí thứ 2 về NK tôm Việt Nam sau khi đứng ở vị trí thứ 4 trong năm 2017. XK sang Mỹ sụt giảm trong năm 2017 do tác động từ thuế chống bán phá giá cao và các

DN phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ của Ấn Độ trên thị trường Mỹ. XK sang Mỹ đầu năm 2018 có xu hướng nhích lên nhờ tiêu thụ trong nước khả quan, niềm tin người tiêu dùng cao và triển vọng kinh tế ở mức tích cực. Nhu cầu NK tôm của Mỹ vẫn cao: trong tháng 1/2018, NK tôm vào Mỹ đạt 61.716 tấn, trị giá 593,2 triệu USD, tăng 20% về khối lượng và 22% về giá trị.

Nhật Bản là thị trường NK tôm lớn thứ ba của Việt Nam, chiếm 15,5% tổng kim ngạch XK tôm của Việt Nam đi các thị trường. Giá trị XK sang Nhật Bản trong 2 tháng đầu năm nay đạt 68,2 triệu USD, giảm 15,8% do tồn kho còn cao. Nhật Bản được coi là thị trường có sức tiêu thụ ổn định nhất trong số các thị trường chính NK tôm Việt Nam. Các DN XK có nhiều cải thiện về chất lượng và quy cách chế biến sản phẩm nên ngày càng “thu hút” thị trường Nhật Bản.

Trong 2 tháng đầu năm nay, trong số các thị trường chính, XK tôm sang Australia tăng trưởng cao nhất 76,2% đạt 16,6 triệu USD. Nhu cầu NK tôm từ thị trường này khá lớn và Việt Nam đang có triển vọng XK được tôm nguyên con sang Australia sau những đánh giá tích cực của đoàn công tác Australia sang đánh giá quy trình, chất lượng sản xuất tôm của Việt Nam.

**Kim Thu**



## NHẬP KHẨU TÔM CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018

NHẬP KHẨU TÔM CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018						
Thị trường	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>16.618</b>	<b>16.593</b>	<b>-0,2</b>	<b>176.069</b>	<b>179.227</b>	<b>1,8</b>
Việt Nam	4.413	3.934	-10,9	51.919	47.065	-9,3
Thái Lan	2.531	2.535	0,2	26.670	28.185	5,7
Indonesia	2.354	2.295	-2,5	25.752	25.952	0,8
Ấn Độ	1.266	1.718	35,7	11.988	17.892	49,2
Argentina	1.670	1.728	3,4	13.697	14.546	6,2
Trung Quốc	1.770	1.424	-19,5	14.627	11.293	-22,8
Nga	374	429	14,5	5.405	5.996	10,9
Canada	364	557	53,1	5.151	5.353	3,9
Myanmar	300	390	30,2	2.455	3.991	62,6
Đài Bắc, Trung Quốc	92	184	99,5	1.781	3.139	76,2
Greenland	139	259	86,4	2.114	2.962	40,1
Ecuador	143	173	21,0	1.559	1.819	16,7
Bangladesh	169	176	4,0	1.446	1.805	24,8
Philippines	195	142	-26,8	2.131	1.604	-24,7

*Nguồn: Trade map*

SẢN PHẨM TÔM NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng tôm</b>	<b>16.618</b>	<b>16.593</b>	<b>-0,2</b>	<b>176.069</b>	<b>179.227</b>	<b>1,8</b>
030617	Tôm khác đông lạnh	10.675	10.979	2,8	112.457	117.857	4,8
160521	Tôm chế biến không đóng gói hút chân không	5.062	4.371	-13,6	51.654	47.073	-8,9
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	871	1.242	42,6	11.851	14.291	20,6
160529	Tôm chế biến đóng gói hút chân không	10	1	-94,0	107	6	-94,4
030627	Tôm khác không đông lạnh	-	-	-	-	-	-

*Nguồn: Trade map*

# THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>EU</b>		<b>81.903.267</b>	<b>18,59</b>	28	Australia	16.587.377	3,77
1	Hà Lan	26.789.690	6,08	29	Canada	16.572.167	3,76
2	Đức	17.081.603	3,88	30	Pakistan	5.988.342	1,36
3	Bỉ	15.136.679	3,44	31	Đài Loan	5.453.450	1,24
4	Pháp	9.090.817	2,06	32	Solomon Islands	3.823.724	0,87
5	Đan Mạch	4.233.249	0,96	33	Thụy Sĩ	3.407.810	0,77
6	Italy	2.841.814	0,65	34	Nam Phi	2.508.407	0,57
7	Ba Lan	2.017.416	0,46	35	UAE	2.435.489	0,55
8	Bồ Đào Nha	1.448.730	0,33	36	New Zealand	1.826.474	0,41
9	Thụy Điển	1.090.602	0,25	37	Israel	1.552.480	0,35
10	Tây Ban Nha	930.992	0,21	38	Arập Xêut	1.514.200	0,34
11	Áo	533.824	0,12	39	Papua New Guinea	1.083.126	0,25
12	Rumania	241.344	0,05	40	Libăng	780.595	0,18
13	Síp	232.182	0,05	41	Nga	720.050	0,16
14	Lithuania	197.100	0,04	42	Na Uy	668.161	0,15
15	Latvia	37.226	0,01	43	Aruba	569.622	0,13
<b>16</b>	<b>Mỹ</b>	<b>75.074.477</b>	<b>17,04</b>	44	Ấn Độ	561.550	0,13
<b>17</b>	<b>Nhật Bản</b>	<b>68.248.130</b>	<b>15,49</b>	45	Kuwait	518.524	0,12
<b>TQ&amp;HK</b>		<b>63.355.095</b>	<b>14,38</b>	46	Polynesia	291.697	0,07
18	Trung Quốc	47.598.313	10,81	47	Qatar	267.948	0,06
19	Hồng Kông	15.756.782	3,58	48	Jordan	267.281	0,06
<b>ASEAN</b>		<b>9.411.268</b>	<b>2,14</b>	49	Ukraine	261.912	0,06
20	Singapore	5.629.852	1,28	50	Venezuela	151.209	0,03
21	Philippines	1.701.036	0,39	51	Barbados	140.363	0,03
22	Thái Lan	1.021.766	0,23	52	Reunion	120.878	0,03
23	Malaysia	994.179	0,23	53	Guam	91.788	0,02
24	Lào	38.850	0,01	54	Haiti	80.290	0,02
25	Cămpuchia	25.535	0,01	55	Mauritius	68.239	0,02
<b>Các TT khác</b>		<b>142.503.459</b>	<b>32,35</b>	56	Bahrain	34.923	0,01
26	Hàn Quốc	50.133.377	11,38	57	UruGuay	15.530	0,004
27	Anh	24.006.478	5,45	<b>Tổng</b>		<b>440.495.696</b>	<b>100,00</b>

## 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM SỮ HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

STT	Thị trường	GT (USD)	STT	Thị trường	GT (USD)
1	Trung Quốc và HK	29.887.245	6	Hàn Quốc	3.793.489
2	Mỹ	11.244.289	7	Thụy Sĩ	3.015.847
3	Nhật Bản	10.335.830	8	Bỉ	2.957.637
4	Canada	5.214.741	9	Đức	2.656.863
5	Đài Loan	4.164.116	10	Singapore	2.572.070

## 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM CHÂN TRẮNG HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

STT	Thị trường	GT (USD)	STT	Thị trường	GT (USD)
1	Mỹ	56.951.960	6	Anh	21.679.551
2	Nhật Bản	43.170.735	7	Đức	13.959.902
3	Hàn Quốc	42.386.468	8	Australia	13.532.589
4	Trung Quốc và HK	26.002.730	9	Bỉ	11.395.194
5	Hà Lan	23.034.720	10	Canada	10.704.745

## Xuất khẩu cá tra giảm tại EU và Brazil

(vasep.com.vn) Hai tháng đầu năm 2018, tổng giá trị XK cá tra đạt 264,7 triệu USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong top 10 thị trường NK dẫn đầu, so với năm 2017, hầu hết giá trị XK đều tăng trưởng dương (ngoại trừ thị trường EU và Brazil).

**Trung Quốc - Hồng Kông:** Dự báo, trong các tháng quý I và II/2018, giá trị XK cá tra sang thị trường này tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, tốc độ tăng sẽ giảm dần mặc dù đây được coi là thị trường trọng điểm của nhiều DN XK cá tra trong hoàn cảnh các thị trường lớn

như EU hay Brazil cũng. Những rủi ro về giá cả, chất lượng và thanh toán khiến nhiều DN thận trọng hơn khi đẩy mạnh hàng sang thị trường Trung Quốc - Hồng Kông. Tính đến hết tháng 2/2018, giá trị XK cá tra sang thị trường này đạt 55,8 triệu USD, tăng 41,8% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 21,1% tổng giá trị.

**Mỹ:** Tính riêng tháng 2/2018, giá trị XK cá tra sang Mỹ giảm nhẹ 4,3% so với cùng kỳ năm trước đạt 15,9 triệu USD. Cả hai tháng tổng giá trị XK đạt 42 triệu USD, tăng 15% và chiếm 15,9% so với hai tháng đầu

năm 2017. Cho tới thời điểm này, các DN XK cá tra sang thị trường này vẫn còn nhiều lo lắng về chương trình thanh tra cá da trơn và thuế chống bán phá giá. Dự báo, trong quý II/2018, giá trị XK cá tra sang thị trường này tăng nhẹ, không quá 5% so với cùng kỳ năm trước.

**ASEAN:** 2 tháng đầu năm 2018, XK cá tra sang thị trường ASEAN tương đối khả quan. Nhờ giá trị XK tăng đều tại nhiều thị trường nên tổng giá trị XK sang khu vực này đạt 29,8 triệu USD, tăng 69,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị XK sang 3 thị trường đơn lẻ lớn nhất là: Thái Lan, Singapore, Philippines tăng

trường tốt, lần lượt 107,2%; 38,5% và 39,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Các thị trường khác:** 2 tháng đầu năm nay, giá trị XK cá tra sang thị trường EU vẫn tiếp tục giảm, trong đó, giá trị XK sang Hà Lan và Italy ổn định nhưng XK sang thị trường Anh, Đức, Bỉ giảm sâu thêm. Với tình hình tiếp diễn như hiện nay, dự báo XK cá tra sang EU trong quý II/2018 giảm 30% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài EU, giá trị XK sang các thị trường khác như: Mexico tăng 14,9%; Colombia tăng 52,5%; Ả-rập Xê-út tăng 54,8% nhưng Brazil lại giảm 30,3%.

Tạ Hà

## BIEN DONG SEAFOOD ký hợp đồng bao tiêu cá tra nguyên liệu với giá thấp nhất 24.000 đồng/kg

Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông (BIEN DONG SEAFOOD) vừa tổ chức họp mặt 3 bên: hộ dân nuôi cá tra - BIEN DONG SEAFOOD (nhà sản xuất chế biến cá tra xuất khẩu)- Tập đoàn H&N (nhà nhập khẩu cá tra thành phẩm vào thị trường Mỹ).

Tại buổi họp mặt, BIEN DONG SEAFOOD đã ký hợp đồng thu mua cá tra nguyên liệu với hộ dân nuôi cá tra, giá thấp nhất là 24.000 đồng/kg. Theo đó, BIEN DONG SEAFOOD

thu mua cá tra nguyên liệu của hộ dân nuôi đảm bảo là sản phẩm sạch, chất lượng cao, dư lượng kháng sinh trong mức cho phép; hộ dân có thể mua (hoặc không mua) thức ăn thủy sản do BIEN DONG SEAFOOD sản xuất và giữ lại 10% số tiền mua (nếu chịu mua) thức ăn thủy sản để đảm bảo cho hợp đồng bao tiêu này.

Trường hợp giá cá tra nguyên liệu tại thời điểm thu mua thấp hơn mức 24.000 đồng/kg, BIEN DONG

SEAFOOD vẫn thu mua với mức giá này; ngược lại, nếu giá thị trường cao hơn, BIEN DONG SEAFOOD sẽ mua cá tra của hộ dân theo giá thị trường. Tại buổi họp mặt, nhiều hộ dân trao đổi một số băn khoăn: liệu giá cá tra từ nay đến cuối năm có giảm, giá con giống hiện đang ở mức rất cao (khoảng 60.000 đồng/kg cá giống), tình hình bệnh dịch trên cá phức tạp...

Lãnh đạo BIEN DONG SEAFOOD và Tập đoàn H&N cam kết sẽ hỗ trợ tối đa cho người nuôi cá về đầu ra sản phẩm, kỹ thuật nuôi, đồng thời

sẽ tiếp tục mời các nhà khoa học nghiên cứu tìm phương pháp chữa bệnh cho cá tốt nhất trong thời gian tới. BIEN DONG SEAFOOD có vùng nuôi được đầu tư mở rộng và có nhiều năm liền kinh nghiệm xuất khẩu cá tra qua thị trường Mỹ với sản phẩm chất lượng cao. Công ty xuất và nuôi trồng theo tiêu chuẩn Global GAP, BAP giúp đảm bảo được sản phẩm đầu - cuối chất lượng cao, uy tín trên thị trường.

(Theo báo Cần Thơ)

Tạ Hà



## Giá cá rô phi tại thị trường Mỹ tăng cao hơn 10%

(vasep.com.vn) Tại Mỹ, giá cá rô phi hiện nay cao hơn khoảng 10% so với cuối năm ngoái, với đồng USD yếu so với đồng NDT Trung Quốc cũng góp phần làm giá XK tăng.

Tuy nhiên, giá dự kiến giảm trở lại vào cuối tháng 4 và tháng 5/2018 khi cá rô phi thu hoạch ở các khu vực sản xuất chủ yếu bắt đầu với khối lượng lớn.

Theo bản tin thị trường thứ ba của Tập đoàn Siam Canada, một nhà kinh doanh thủy sản lớn, giá nguyên liệu hiện ở mức 9 NDT/kg (1,42 USD/kg) so với 8,20-8,30 NDT/kg vào tháng 12/2017.

Theo BBW Fish, một ấn phẩm trong ngành công nghiệp cá rô phi Trung Quốc, giá cao hơn được xác nhận từ các nguồn tin trong ngành tại Trung Quốc, đặc biệt là ở tỉnh Quảng Đông, mặc dù giá ở Hải Nam thấp hơn chút ít ở mức 8,4 NDT/kg và một chút biến động ở Quảng Đông.

Siam Canada ghi nhận trên trang web của mình rằng lý do chính cho mức giá tăng này là người nuôi ở Quảng Đông đã bán hầu hết cá vào tháng 1/2018 trước Tết Nguyên đán. Tại Quảng Đông, giá nguyên liệu cao và đẩy giá nguyên liệu Hải Nam lên

đồng thời làm ảnh hưởng đến các đơn hàng XK cá rô phi hiện có.

Trong khi đó, tỷ giá tăng cao. Vào tháng 2/2017, 1 USD tương đương với 6,85 NDT; so với mức 1 USD = 6,60 NDT vào tháng 12/2017 và hiện tại 1 USD là 6,33 NDT.

Don Kelley, Phó Chủ tịch của Western Edge Seafood, đã xác nhận với Undercurrent News tại triển lãm thương mại Seafood Expo Bắc Mỹ gần đây rằng, các nhà đóng gói cho biết phần lớn nguyên nhân của mức giá tăng về giá là do chênh lệch tiền tệ.

Và thời điểm này trong năm nay không phải là thời gian tốt để mua cá rô phi. Ông cho biết Western Edge Seafood có khuynh hướng chờ đến tháng 5/2018 khi có nhiều cá hơn ở Hải Nam. Điều này sẽ tác động ngược trở lại giá.

Siam Canada cho biết một khi vụ thu hoạch mới bắt đầu tại Hải Nam vào tháng tới, các nhà XK cá rô phi sẽ đợi giá nguyên liệu xuống còn 8,60 NDT/kg vào nửa cuối tháng 4/2018. Trong khi đó, các nhà cung cấp cá ở Quảng Đông sẽ thấy vụ thu hoạch mới bắt đầu vào cuối tháng 6/2018.

Tuy nhiên, giữa tháng 7 và tháng 9, nguồn cung và giá nguyên liệu thô "rất phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và do đó rất khó dự đoán". Theo công ty này, "bảo có thể có tác động rất lớn đến sản xuất vì nhiệt độ cao bất thường".

Ông Nick Ovchinnikov, Tổng Giám đốc của Công ty kinh doanh thủy sản Hoa Kỳ Lotus Seafood, một nhà NK vào Mỹ và Mỹ Latinh, cho biết giá cá tra/basa của Việt Nam cao hơn cũng có thể là một yếu tố. Hiện tại, các nhà NK cá tra/basa của Mỹ phải đối mặt với mức giá tăng gần 20%, do thiếu hụt nguyên liệu thô vì những thay

đổi về quy định NK.

Giá cá tra cao đang đẩy giá cá rô phi tăng, Ovchinnikov cho biết trong triển lãm thương mại tại Boston. Giá cá philê cỡ 3-5 oz vào Mỹ được xử lý hoá chất đạt tiêu chuẩn và bảo vệ bằng màng băng là khoảng 1,60 USD/pao, tăng khoảng 10-15 cent.

Trong thời gian tới, nếu không tính đến tỷ giá hối đoái, mức giá cá rô phi sẽ ổn định nhiều hoặc giảm chút ít, chứ không phải ở mức rất cao mà ở một mức giá hợp lý.

(Theo Undercurrentnews)

Diệu Thúy

GIÁ CÁ RÔ PHI NGUYÊN LIỆU TẠI TRUNG QUỐC THÁNG 3/2018		
Vùng	Cỡ	Giá tại trang trại (NDT/kg)
Hải Nam Văn Xương	500g+	8,4
Quảng Châu Triều Dương	500g+	9,4
Quảng Đông Giang Môn Khai Bình	500g+	8,6
Quảng Đông Chu Hải	500g+	8,8
Quảng Đông Huệ Châu	650g-900g	10,6
Quảng Đông La Định	600g+	10,4
Quảng Châu Maoming Huazhou	300g-500g	7,4
Quảng Châu Maoming Huazhou	500g+	9,4
Quảng Đông Yunfu Xinxing	500g+	10,4
Quảng Đông Dương Giang Dương Tây	300g-500g	7,6
Quảng Đông Dương Giang Dương Tây	500g+	8,6
Quảng Đông Trại Giang Diqu	500g+	9,2

*Nguồn: BBW Fish*

# THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
<b>TQ và HK</b>		<b>55.865.817</b>	<b>21,10</b>	32	Brazil	16.026.299	6,05	67	El Salvador	292.250	0,11
1	Trung Quốc	50.317.465	19,01	33	Colombia	11.555.361	4,37	68	Nicaragua	286.056	0,11
2	Hồng Kông	5.548.352	2,10	34	Arập Xêut	10.500.884	3,97	69	Montenegro	261.310	0,10
<b>3</b>	<b>Mỹ</b>	<b>42.072.765</b>	<b>15,89</b>	35	Australia	6.151.391	2,32	70	Puetô Rico	241.500	0,09
<b>ASEAN</b>		<b>29.851.901</b>	<b>11,28</b>	36	Anh	5.525.185	2,09	71	Bờ Biển Ngà	213.801	0,08
4	Thái Lan	13.312.066	5,03	37	Canada	5.506.392	2,08	72	Qatar	205.505	0,08
5	Singapore	6.511.876	2,46	38	Ấn Độ	4.142.596	1,56	73	Ghana	196.004	0,07
6	Philippines	5.363.622	2,03	39	UAE	3.940.516	1,49	74	CH Congo	190.865	0,07
7	Malaysia	4.389.166	1,66	40	Nga	3.588.067	1,36	75	Sri Lanka	185.090	0,07
8	Brunei	205.106	0,08	41	Pakistan	3.043.443	1,15	76	Papua New Guinea	165.965	0,06
9	Cămpuchia	36.234	0,01	42	Đài Loan	2.794.493	1,06	77	Thổ Nhĩ Kỳ	154.783	0,06
10	Lào	33.830	0,01	43	Ai Cập	1.490.173	0,56	78	Cuba	152.308	0,06
<b>EU</b>		<b>22.392.428</b>	<b>8,46</b>	44	Hàn Quốc	1.315.040	0,50	79	Tunisia	146.529	0,06
11	Hà Lan	7.014.079	2,65	45	Costa Rica	1.247.822	0,47	80	Georgia	129.300	0,05
12	Italy	2.586.012	0,98	46	Peru	1.220.549	0,46	81	Nepal	110.180	0,04
13	Đức	2.533.154	0,96	47	Panama	1.037.136	0,39	82	Lybia	109.379	0,04
14	Bỉ	2.071.263	0,78	48	CH Đominich	994.609	0,38	83	Gabon	108.550	0,04
15	Tây Ban Nha	1.353.198	0,51	49	Morocco	791.835	0,30	84	Trinidad & Tobago	82.621	0,03
16	Pháp	1.317.621	0,50	50	Libăng	776.376	0,29	85	Mali	78.520	0,03
17	Ba Lan	1.237.461	0,47	51	Algeria	730.760	0,28	86	Bahamas	68.750	0,03
18	Hy Lạp	1.039.858	0,39	52	Chile	660.613	0,25	87	Jamaica	60.060	0,02
19	Bồ Đào Nha	868.892	0,33	53	Serbia	626.507	0,24	88	Argentina	56.540	0,02
20	Rumania	674.793	0,25	54	Iraq	617.069	0,23	89	Guam	56.280	0,02
21	Croatia	542.369	0,20	55	Bahrain	590.800	0,22	90	Bangladesh	54.980	0,02
22	Thụy Điển	389.571	0,15	56	Jordan	535.702	0,20	91	Bermuda	52.213	0,02
23	Slovenia	317.447	0,12	57	Honduras	486.852	0,18	92	Mauritius	51.400	0,02
24	Síp	133.605	0,05	58	Israel	475.786	0,18	93	Reunion	48.859	0,02
25	Sec	91.080	0,03	59	Oman	448.020	0,17	94	Kenya	46.358	0,02
26	Bulgaria	84.680	0,03	60	UruGuay	431.600	0,16	95	Nigeria	45.100	0,02
27	Đan Mạch	60.350	0,02	61	Guatemala	406.140	0,15	96	Albania	44.667	0,02
28	Lithuania	53.561	0,02	62	Nam Phi	393.262	0,15	97	Na Uy	43.624	0,02
29	Malta	23.436	0,01	63	New Zealand	383.997	0,15	98	Ukraine	34.408	0,01
<b>30</b>	<b>Nhật Bản</b>	<b>3.017.088</b>	<b>1,14</b>	64	Kuwait	380.680	0,14	99	QĐ. Bắc Mariana	29.870	0,01
<b>Các TT khác</b>		<b>111.506.033</b>	<b>42,12</b>	65	Iran	352.970	0,13	100	Aruba	29.708	0,01
31	Mexico	17.884.317	6,76	66	Thụy Sĩ	304.355	0,11	5 TT khác		115.105	0,04
									<b>Tổng</b>	<b>264.706.032</b>	<b>100,00</b>

## Chile - Thị trường sức hút cá ngừ Việt Nam đầu năm 2018

(vasep.com.vn) Điểm khác biệt và nổi bật nhất trong bức tranh XK cá ngừ 2 tháng đầu năm 2018 là giá trị XK cá ngừ sang thị trường Canada giảm trong khi XK sang Chile tăng đột biến 191% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến hết tháng 2/2018, tổng giá trị XK cá ngừ đạt 86,1 triệu USD, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá trị XK sang hầu hết các thị trường lớn đều tăng trưởng tốt so với năm 2017.

Mỹ là thị trường XK cá ngừ lớn nhất, đạt 25,8 triệu USD, chiếm 29,9%, tăng nhẹ 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp đó là thị trường EU đạt 20,9 triệu USD, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm trước. Thịt, phôi cá ngừ đông lạnh và cá ngừ chế biến, đóng hộp là nhóm sản phẩm XK thế mạnh của Việt Nam XK sang hai thị trường lớn nhất này.

Giá trị XK cá ngừ sang thị trường Israel, ASEAN và Nhật Bản tiếp tục tăng trong 2 tháng đầu năm nay với mức tăng lần

lượt là: 10,3%; 31,1% và 29,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Thị trường tiềm năng nổi bật trong 2 tháng đầu năm 2018 là thị trường Chile. Trong thời gian này, giá trị XK cá ngừ sang Chile đạt 2,5 triệu USD, tăng 191% so với cùng kỳ năm ngoái. So với các thị trường XK lớn thì Chile chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu thị trường XK lớn của cá ngừ Việt Nam. Tuy nhiên, điều đáng chú ý, kể từ cuối năm 2017, giá trị XK cá ngừ sang thị trường này bắt đầu tăng trưởng liên tục.

Theo thống kê của ITC, Việt Nam đang

là thị trường XK cá ngừ lớn thứ 5 của Chile (sau Ecuador, Trung Quốc, Thái Lan và Tây Ban Nha). Trong đó, riêng Ecuador và Thái Lan đã chiếm gần trọn thị phần cá ngừ tại Chile. Tuy nhiên, kể từ cuối năm 2017, thị phần này bị chia sẻ bởi một số nguồn cung, trong đó có Việt Nam.

Đầu năm 2018, giá NK cá ngừ trung bình cá ngừ của thị trường Chile ở mức 1,95 - 2,2 USD/kg. Trong đó, giá cá ngừ của Việt Nam và Thái Lan đang được trả với mức cao nhất tại thị trường này.

## Tìm giải pháp khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hải sản

Sáng 5/4/2018, tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) phối hợp với UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị bàn giải pháp khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hải sản.

Phát biểu kết luận hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã chỉ rõ các vấn đề bất cập của ngành khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ hải sản hiện nay là nghề cá vẫn đang là nghề cá nhân dân, khai thác trên diện rộng chứ chưa phát triển theo chiều sâu; phương tiện, trang thiết bị còn hạn chế; việc phân loại, bảo quản sản phẩm chưa tốt; khâu quản lý còn nhiều bất cập... Hiện

nghề cá Việt nam đang đối diện với nhiều thách thức, từ biến đổi khí hậu tác động trực tiếp đến hoạt động của ngư dân cho đến những thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế, tái cơ cấu ngành thủy sản...

Để ngành thủy sản phát triển bền vững, theo Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường lưu ý các địa phương cần xây dựng dựa trên 3 trụ cột là khai thác theo chuỗi khép kín; tăng cường khâu chế biến sâu gắn với thị trường và ứng dụng khoa học, công nghệ để phát triển nuôi trồng hải sản. Bộ trưởng Bộ NN-PTNT lưu ý, việc phát triển khai thác, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản

phẩm hải sản cần phải xuất phát từ cái gốc của thị trường, muốn vậy cần phải nhận diện cho được nhu cầu của thị trường trong nước cũng như nghiên cứu để chế biến các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường xuất khẩu; từ đó tổ chức lại hoạt động khai thác ở cả 3 lớp bờ, lộng và khơi; đối với chế biến, doanh nghiệp cần phải nghiên cứu để chế biến sâu nhằm mang lại giá trị gia tăng cao nhất; đối với ứng dụng khoa học công nghệ cần rà soát cập nhật các tiến bộ mới nhất; bên cạnh đó cần tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản...

Đối với kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến việc chống khai thác hải sản bất hợp pháp mà EU đã giơ "thẻ vàng" cảnh báo, Bộ trưởng Nguyễn Xuân

Cường đề nghị các địa phương ven biển phải quyết liệt khắc phục, những việc cần làm ngay là cấm ngư dân khai thác xâm phạm vùng biển nước ngoài, phải khai báo, truy xuất nguồn gốc hải sản khai thác; các địa phương cũng cần rà soát toàn bộ các nội dung theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu để tới đây khi đoàn công tác của Ủy ban Châu Âu sang thấy được Việt Nam đã nỗ lực khắc phục, chuyển biến tích cực trong việc thực hiện các khuyến nghị này. Đối với các kiến nghị cụ thể của doanh nghiệp, Bộ trưởng đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Tổng cục Thủy sản nhằm tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

(Theo báo Khánh Hòa)

Tạ Hà



## Báo cáo nêu biện pháp giảm lượng đánh bắt không mong muốn trong ngành cá ngừ đại dương

**(vasep.com.vn)** Bốn tổ chức môi trường đã cùng nhau nỗ lực để giảm bớt số lượng đánh bắt không mong muốn từ các hoạt động khai thác cá ngừ đại dương.

Cùng với Greenpeace, Birdlife International, và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên, Quan hệ Đối tác Bền vững về Thủy sản được công bố hồi cuối tháng 3/2018 đã mô tả chi tiết về các tác động từ hoạt động câu vàng đối với các loài khác. Các tổ chức hy vọng sẽ ảnh hưởng đến các nhà chế biến và người bán lẻ, những người muốn thương mại cá ngừ

bền vững và muốn cải thiện hoạt động môi trường của các ngư dân cung cấp.

Trong một số trường hợp, các loài bị ảnh hưởng nhiều nhất từ hoạt động câu vàng đối với cá ngừ đại dương là các loài đang bị đe dọa như cá mập và rùa biển. Những loài khác có thể bị vướng vào các dòng này bao gồm cá voi và hải cẩu.

Giám đốc Tom Tullerell của SFP cho biết, sản lượng khai thác không mong muốn là một vấn đề đang xảy ra trong ngành thủy sản thế giới nói chung, và đặc biệt là cá ngừ đại dương. Hướng

dẫn này là nguồn cung cấp cho những người thu mua hải sản có trách nhiệm muốn đảm bảo rằng hải sản ở đầu kia của chuỗi cung ứng của họ được sản xuất một cách có trách nhiệm.

Báo cáo đưa ra một số thực tiễn tốt nhất mà hoạt động thương mại có thể áp dụng trong một nỗ lực nhằm hạn chế lượng đánh bắt không mong muốn. Ví dụ, sử dụng móc vòng tròn có thể làm giảm số lượng động vật có vú biển bị mắc kẹt trong các hoạt động câu vàng.

Để giảm việc đánh bắt không mong muốn đối với cá mập, báo cáo khuyến khích việc sử dụng cá finfish thay vì mực. Ngoài ra, báo cáo kêu gọi ngư dân thiết lập đường đi của họ sâu hơn, như

cá mập thường đi tới gần bề mặt hơn.

Nhà vận động Chiến dịch của Greenpeace David Pinsky cho biết, nghề câu vàng cá ngừ đại dương có lượng thu nhận các loài bị đe dọa vẫn là một vấn đề nghiêm trọng mà các công ty thu mua từ các nghề cá này không coi trọng. Các nhà khai thác cá ngừ đại dương như Thai Union đã xác định được việc giảm lượng đánh bắt không mong là một lĩnh vực ưu tiên.

SFP được tạo ra vào năm 2006 để giúp khôi phục các trữ lượng bị cạn kiệt và giảm thiểu tác động môi trường đánh bắt cá.

**(Theo Seafoodsource)**

## Ecuador: Sản lượng cá ngừ giảm 31%

**(vasep.com.vn)** Theo số liệu của Ủy ban Cá ngừ nhiệt đới khu vực Bắc - Nam Mỹ (IATTC), đầu năm nay đánh dấu sự sụt giảm trong sản lượng khai thác cá ngừ của đội tàu Ecuador.

Các số liệu do IATTC đưa ra cho thấy sản lượng đánh bắt của Ecuador giảm 43% trong tháng 1/2018, đạt 11.020 tấn so với khối lượng cập bến vào tháng 1/2017

Sản lượng khai thác cá ngừ vằn và cá ngừ mắt to giảm lần lượt 52% và 58% so với năm trước, trong khi cá ngừ vây vàng vẫn duy trì ở mức tương đương với tháng 1/2017. Kết quả này cho thấy tháng 1/2018 là tháng đầu tiên

trong năm với sản lượng khai thác thấp nhất giai đoạn 2015-2018, theo báo cáo của Phòng Thủy sản Quốc gia (CNP).

Trong khi đó, cá ngừ khai thác từ tất cả các nước thành viên của IATTC trong tháng 1/2018 đã đạt tổng 23.071 tấn, giảm 35% so với tháng 1/2017.

Xu hướng giảm trong tháng 1/2018 vẫn duy trì trong hai tháng đầu năm.

Số liệu thống kê của IATTC cho khoảng thời gian từ ngày 1/1/2018 đến 25/2/2018 cho thấy đội tàu của Ecuador đã cập bến với 37.504 tấn, tương đương với 46% trong tổng số

khu vực, so với 54.760 tấn cùng kỳ năm trước, giảm 31,5%.

Sản lượng khai thác của Ecuador bao gồm 8.943 tấn cá ngừ vây vàng, 23.282 tấn cá ngừ vằn và 5.211 tấn cá ngừ mắt to, tất cả các sản phẩm dưới mức báo cáo trong 2 tháng đầu năm 2017 lần lượt là 10.717 tấn, 37.635 tấn và 6.374 tấn.

Trên toàn khu vực phía đông Thái Bình Dương, lượng đánh bắt cá ngừ đã đạt 81.603 tấn, giảm so với 112.590 tấn trong giai đoạn từ ngày 1/1 đến ngày 26/2/2017 (giảm 27,5%).

CNP lưu ý rằng sản lượng đánh bắt cá ngừ có xu hướng giảm kể từ nửa sau của năm 2017, một giai đoạn được

đánh dấu bằng các sự kiện hải dương lạnh hơn (La Niña).

Về vấn đề này, Tiến sĩ Franklin Ormaza, một cố vấn khoa học cho CNP, giải thích rằng các loài cá biển đi tìm các điều kiện hải dương học cân xứng, trong khi các thiết bị dẫn dụ cá (FADs) không di chuyển theo những dòng này và các dòng chảy dẫn chúng đến những nơi đôi khi không thể đánh bắt.

Theo nghĩa này, ông chỉ ra rằng việc sử dụng khoa học hải dương học nhiều hơn trong hoạt động khai thác có thể là một biện pháp giúp giải quyết các điều kiện thay đổi như vậy.

**(Theo Fis.com)**

**Diệu Thúy**

# THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	Thị trường	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	Thị trường	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	Mỹ	25.789.906	29,93	24	Campuchia	2.910	0,003	47	Peru	247.340	0,29
<b>EU</b>		<b>20.955.274</b>	<b>24,32</b>	25	Lào	903	0,001	48	Iraq	243.285	0,28
2	Đức	5.465.016	6,34	<b>26</b>	<b>Nhật Bản</b>	<b>4.024.583</b>	<b>4,67</b>	49	Serbia	231.764	0,27
3	Italy	3.597.234	4,17	<b>TQ và HK</b>		<b>1.616.041</b>	<b>1,88</b>	50	Na Uy	228.198	0,26
4	Hà Lan	3.103.152	3,60	27	Trung Quốc	1.181.150	1,37	51	Ecuador	226.800	0,26
5	Bỉ	1.825.123	2,12	28	Hồng Kông	434.891	0,50	52	Brazil	201.675	0,23
6	Tây Ban Nha	1.780.774	2,07	<b>Các TT khác</b>		<b>27.353.099</b>	<b>31,74</b>	53	Albania	201.005	0,23
7	Bồ Đào Nha	1.485.157	1,72	29	Israel	8.964.581	10,40	54	Sudan	171.843	0,20
8	Croatia	728.894	0,85	30	Chile	2.527.514	2,93	55	Iran	148.500	0,17
9	Sec	647.138	0,75	31	Canada	2.138.516	2,48	56	Arập Xêut	134.976	0,16
10	Lithuania	464.858	0,54	32	Mexico	1.884.029	2,19	57	Australia	132.693	0,15
11	Bulgaria	280.726	0,33	33	Ai Cập	1.564.893	1,82	58	Cuba	131.718	0,15
12	Pháp	269.268	0,31	34	Nga	1.286.690	1,49	59	UruGuay	104.980	0,12
13	Thụy Điển	246.832	0,29	35	Jordan	861.488	1,00	60	Colombia	104.760	0,12
14	Slovenia	222.201	0,26	36	Đài Loan	790.233	0,92	61	Ukraine	83.248	0,10
15	Síp	219.077	0,25	37	Lybia	784.799	0,91	62	Nam Phi	72.100	0,08
16	Hy Lạp	182.004	0,21	38	Thổ Nhĩ Kỳ	669.469	0,78	63	Angola	58.000	0,07
17	Latvia	139.938	0,16	39	Anh	546.343	0,63	64	Đông Timo	57.600	0,07
18	Đan Mạch	119.438	0,14	40	Libăng	434.955	0,50	65	Morocco	49.500	0,06
19	Rumania	94.197	0,11	41	Algeria	410.500	0,48	66	Montenegro	45.500	0,05
20	Ba Lan	84.240	0,10	42	CH Đominich	307.555	0,36	67	Guam	44.978	0,05
<b>ASEAN</b>		<b>6.435.575</b>	<b>7,47</b>	43	Syria	290.503	0,34	68	New Zealand	37.485	0,04
21	Thái Lan	4.762.799	5,53	44	Hàn Quốc	273.381	0,32	69	Bahrain	26.758	0,03
22	Philippines	1.529.892	1,78	45	UAE	269.168	0,31	70	Kuwait	23.707	0,03
23	Malaysia	139.072	0,16	46	Reunion	248.941	0,29	9 TT khác		91.129	0,11
<b>TỔNG</b>										<b>86.174.478</b>	<b>100,00</b>

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ (HS 03) HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018					
STT	Thị trường	GT(USD)	STT	Thị trường	GT(USD)
1	Mỹ	14.329.231	6	Canada	1.632.051
2	Italy	3.466.114	7	Philippines	1.529.892
3	Hà Lan	2.785.141	8	Chile	1.482.355
4	Israel	1.971.623	9	Bỉ	1.471.057
5	Mexico	1.884.029	10	Nhật Bản	1.361.607

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ (HS 16) HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018					
STT	Thị trường	GT(USD)	STT	Thị trường	GT(USD)
1	Mỹ	11.460.674	6	Ai Cập	1.536.403
2	Israel	6.992.959	7	Chile	1.045.159
3	Thái Lan	4.625.138	8	Jordan	861.488
4	Đức	4.227.337	9	Tây Ban Nha	845.500
5	Nhật Bản	2.662.976	10	Lybia	784.799

## CẬP NHẬT QUI ĐỊNH VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỦY SẢN NHẬP KHẨU VÀO HÀN QUỐC

KS Đại Nam, Quận 1, Tp. HCM (19/4/2018)



### CHƯƠNG TRÌNH DO CÁC CHUYÊN GIA ĐẦU NGÀNH TẠI HÀN QUỐC TRỰC TIẾP CHIA SẺ THÔNG TIN VÀ TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM

Từ ngày 01/4/2018 quy định mới về thủy sản nhập khẩu vào Hàn Quốc chính thức có hiệu lực, theo đó các mặt hàng tôm ướp lạnh, tôm đông lạnh, thủy sản sống khai thác tự nhiên, thủy sản tách tay mang theo người nhập khẩu vào Hàn Quốc đều bắt buộc phải thực hiện lấy mẫu kiểm dịch.

Nhằm cập nhật các thông tin về thị trường, qui định vệ sinh ATTP, qui định nhập khẩu thủy sản vào Hàn Quốc và các cảnh báo đối với hàng thủy sản vào Hàn Quốc, Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Công ty SARAYA GREENTEK tổ chức khóa đào tạo “Cập nhật qui định vệ sinh ATTP đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Hàn Quốc” tại TP. Hồ Chí Minh.

**THỜI GIAN:** Từ 8h30 – 16h30, thứ Năm ngày **19/4/2018**

**ĐỊA ĐIỂM:** KS Đại Nam, 79 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. HCM

#### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

Phần 1: Thị trường thủy sản Hàn Quốc và thị hiếu tiêu dùng thủy sản của người Hàn Quốc;

Phần 2: Các yêu cầu, qui định vệ sinh ATTP;

Phần 3: Kiểm soát ATTP cho sản phẩm Tôm nhập khẩu theo quy định của Bộ Thủy sản và Hải dương Hàn Quốc (có hiệu lực từ ngày 01/4/2018).

#### **THÀNH PHẦN THAM DỰ :**

- Đại diện Lãnh đạo doanh nghiệp;
- Trưởng – Phó phòng Chất lượng, Sản xuất, Kinh doanh, XNK, Kế hoạch ...
- Các đơn vị/cá nhân quan tâm tới chương trình.

#### **CHUYÊN GIA :**

**(1) Tiến Sĩ WonTaek Oh:** Nghiên cứu viên cao cấp của Bộ CNTP, Viện Phát triển CN Y tế Hàn Quốc; Chuyên gia đào tạo và tư vấn ATTP cho Chính phủ, các trường đại học và DN;  
- CEO Công ty Food One Tech. Co., Ltd.

**(2) Ông Moon Gil Yoo:** Chuyên gia về kiểm soát chất lượng thủy sản nhập khẩu vào thị trường Hàn Quốc; Giám đốc Công ty Eun Ha Seafood Corp..

**(3) Bà Won Ja Lee:** Giám đốc Saraya Hàn Quốc; Chuyên gia tư vấn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các DN tại Hàn Quốc.

**Khóa đào tạo được trình bày song ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt**

QUÝ DN QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ THAM DỰ TRƯỚC NGÀY **16/4/2018**

Chi tiết xin vui lòng liên hệ : Anh Ngọc Hòa: tel: 04.38354496 (211); Mobile: 0989.618.724; Email: ngochoa@vasep.com.vn; Hoặc xem tại web: daotao.vasep.com.vn



## Xuất khẩu mực, bạch tuộc tăng 25%

(vasep.com.vn) Tiếp nối đà tăng trưởng trong năm 2017 và tháng đầu tiên của năm 2018, XK mực, bạch tuộc của Việt Nam trong tháng 2/2018 tăng 18,8% đạt 26,7 triệu USD. Hai tháng đầu năm 2018, XK mặt hàng này đạt trên 78 triệu USD, tăng 24,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 2 tháng đầu năm nay, Việt Nam XK mực, bạch tuộc đi 38 thị trường trong đó giá trị XK sang top các thị trường chính đều tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2017 trừ EU giảm 9,1%.

Nguồn cung nguyên liệu đảm bảo cộng với nhu cầu NK vẫn cao từ các thị trường chính đã hỗ trợ đà tăng trưởng XK mực, bạch tuộc Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2018.

Các sản phẩm mực tiếp tục là sản phẩm XK chủ lực của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2018, chiếm 53,6% tổng giá trị XK, còn lại bạch tuộc chiếm 46,4%. Trong các dòng sản phẩm mực, bạch tuộc XK; bạch tuộc khô/muối/tươi sống và đông lạnh (thuộc mã HS03) chiếm tỷ trọng cao nhất 35,2%. Tiếp đến là các sản phẩm mực tươi, sống và đông lạnh (HS03), chiếm 31,7%.

Trong các nhóm sản phẩm mực, bạch tuộc XK; giá trị XK bạch tuộc chế biến

(thuộc mã HS16) tăng mạnh nhất 77%; tiếp đó mực khô, nướng, (thuộc mã HS03) tăng 49%; bạch tuộc khô/muối/sống/tươi/đông lạnh (thuộc mã HS03) tăng 29%; duy nhất mực chế biến khác (HS16) giảm 19% so với cùng kỳ năm 2017.

Hai tháng đầu năm 2018, Việt Nam XK mực, bạch tuộc sang 38 thị trường. Trong đó, tổng giá trị XK sang 9 thị trường chính chiếm 98,2% tổng giá trị XK mực, bạch tuộc của Việt Nam.

**Hàn Quốc:** Hàn Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng từ năm 2017. XK mực, bạch tuộc sang Hàn Quốc trong tháng 2/2018 đạt 8,7 triệu USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2017. Hai tháng đầu năm nay, XK mực, bạch tuộc sang thị trường này đạt 27,8 triệu USD, tăng 20,4% so với 2 tháng đầu năm 2017. Hàn Quốc vẫn là thị trường NK mực, bạch tuộc số 1 của Việt Nam, chiếm trên 35,6% tổng giá trị XK nhóm sản phẩm này của Việt Nam đi các thị trường.

**Nhật Bản:** Năm 2017, XK mực, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này đều tăng trưởng tốt theo từng tháng. Tháng 2 năm nay, XK mực, bạch tuộc sang Nhật Bản vẫn tăng trưởng 32% đạt 7,1 triệu USD. Hai tháng đầu năm nay, XK sang thị trường này đạt 19,9 triệu USD, tăng

26% so với cùng kỳ năm 2017. Nhật Bản đứng thứ 2 về NK mực, bạch tuộc của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 25,5%. Kinh tế Nhật Bản đang có xu hướng phục hồi, đồng yên tăng giá khiến nhu cầu NK tăng, tạo thuận lợi cho XK mực, bạch tuộc của Việt Nam sang thị trường này.

**EU:** Tháng 2/2018, EU lấy lại vị trí thứ 3 sau khi đứng ở vị trí thứ 4 trong tháng 1/2018. XK mực, bạch tuộc Việt Nam sang EU trong tháng 2/2018 đạt 4,7 triệu USD, tăng 47,7% so với tháng 2/2017. Tuy nhiên, XK trong 2 tháng đầu năm nay vẫn giảm 9% đạt 10,9 triệu USD do tác động từ việc EU giơ "thẻ vàng" đối với thủy sản XK của Việt Nam. Italy, Pháp và Tây Ban Nha tiếp tục là 3 thị trường NK nhiều nhất mực, bạch tuộc của Việt Nam trong khối EU. XK sang Pháp và Tây Ban Nha tăng lần lượt 6,9% và 104% trong khi XK sang Italy giảm 12,5%.

**ASEAN:** Tháng 2/2018, XK mực, bạch tuộc sang ASEAN đạt 2,6 triệu USD, giảm 26,5% so với tháng 2/2017. Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng mạnh trong tháng 1/2018 nên XK mực, bạch tuộc sang thị trường này trong 2 tháng đầu năm nay vẫn tăng 38,3% đạt 9,7 triệu USD. Thái Lan và Malaysia là 2 thị trường NK chính mực, bạch tuộc của Việt Nam trong khối ASEAN. XK mực, bạch tuộc Việt Nam sang Thái Lan trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 7,7

triệu USD, tăng gần 31,3%.

**Trung Quốc:** Có thể nói, Trung Quốc là thị trường NK thủy sản nổi bật nhất của Việt Nam trong năm 2017 với đà tăng trưởng mạnh ở tất cả các mặt hàng thủy sản. XK mực, bạch tuộc sang thị trường này không phải ngoại lệ. Bước sang năm 2018, XK mực, bạch tuộc sang Trung Quốc vẫn duy trì được đà tăng trưởng mạnh. Hai tháng đầu năm nay, XK mực, bạch tuộc sang thị trường này đạt 5,3 triệu USD, tăng 141,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trung Quốc là thị trường NK mực, bạch tuộc lớn thứ 5 của Việt Nam, chiếm 6,8% tổng giá trị XK mặt hàng này của Việt Nam. Đây cũng là thị trường có sức tăng trưởng mạnh nhất trong 2 tháng đầu năm nay. Người Trung Quốc ngày càng ưa chuộng các mặt hàng mực, bạch tuộc của Việt Nam. Nhu cầu tiêu thụ bạch tuộc của người dân Trung Quốc tăng cao tại các nhà hàng và tại các hộ gia đình. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch tăng cũng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ mặt hàng này tại Trung Quốc.

Trung Quốc sẽ tiếp tục là thị trường quan trọng và tiềm năng cho DN mực, bạch tuộc trong thời gian tới, khi XK sang các thị trường chính truyền thống gặp khó khăn.

**Kim Thu**

## NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018						
Nguồn cung	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)
<b>TG</b>	<b>5.324</b>	<b>4.195</b>	<b>-21,2</b>	<b>30.654</b>	<b>28.493</b>	<b>-7,0</b>
Trung Quốc	4.437	3.562	-19,7	25.000	22.613	-9,5
Việt Nam	425	472	10,9	2.741	3.860	40,8
Thái Lan	108	98	-8,7	1.222	1.513	23,8
Philippines	2	23	1158,4	26	241	826,9
Peru	309	23	-92,6	1.348	91	-93,2
Tây Ban Nha	10	2	-76,2	44	63	43,2
Ấn Độ	0	8	-	-	46	-
Indonesia	24	3	-87,5	158	30	-81,0
Hàn Quốc	9	1	-91,5	116	21	-81,9
Sri Lanka	-	2	-	-	13	-
Chile	-	-	-	-	-	-
Argentina	-	-	-	-	-	-
Myanmar	-	-	-	-	-	-
Senegal	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Trade Map

SẢN PHẨM MỰC, BẠCH TUỘC NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN THÁNG 1/2018							
Mã HS	Sản phẩm	KL (tấn)			GT (nghìn USD)		
		T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)	T1/2017	T1/2018	Tăng, giảm (%)
	<b>Tổng mực-bạch tuộc</b>	<b>5.324</b>	<b>4.195</b>	<b>-21,2</b>	<b>30.654</b>	<b>28.493</b>	<b>-7,0</b>
160554	Mực nang, mực ống chế biến	4.612	3.517	-23,8	24.289	21.792	-10,3
160555	Bạch tuộc chế biến	1.649	10	-99,4	6.043	6.675	10,5
030749	Mực nang, mực ống đông lạnh/ khô/muối/ướp muối	34	3	-91,5	240	26	-89,2
030741	Mực nang và mực ống sống/tươi/ướp lạnh	-	-	-	-	-	-
030751	Bạch tuộc sống/tươi/ướp lạnh	-	-	-	-	-	-
030759	Bạch tuộc khô/muối/ướp muối	9	-	-	82	0	-100,0

Nguồn: Trade map

# THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỤC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)	STT	Thị trường	GT (USD)	Tỷ lệ GT (%)
1	Hàn Quốc	27.787.879	35,61	20	Trung Quốc	4.564.883	5,85
2	Nhật Bản	19.882.992	25,48	21	Hồng Kông	716.168	0,92
<b>EU</b>		<b>10.887.804</b>	<b>13,95</b>	<b>22</b>	<b>Mỹ</b>	<b>1.373.360</b>	<b>1,76</b>
3	Italy	5.766.259	7,39	<b>Các TT khác</b>		<b>3.163.727</b>	<b>4,05</b>
4	Pháp	1.177.692	1,51	23	Đài Loan	847.587	1,09
5	Tây Ban Nha	906.175	1,16	24	Australia	609.787	0,78
6	Hà Lan	834.145	1,07	25	Nga	452.154	0,58
7	Đức	676.493	0,87	26	Anh	359.688	0,46
8	Bỉ	617.351	0,79	27	Canada	287.789	0,37
9	Bồ Đào Nha	429.456	0,55	28	Israel	215.952	0,28
10	Đan Mạch	179.016	0,23	29	New Zealand	79.453	0,10
11	Sec	111.532	0,14	30	Mexico	65.405	0,08
12	Lithuania	94.438	0,12	31	UAE	50.605	0,06
13	Thụy Điển	59.131	0,08	32	Colombia	44.090	0,06
14	Rumania	36.115	0,05	33	Venezuela	41.832	0,05
<b>ASEAN</b>		<b>9.656.480</b>	<b>12,37</b>	34	Libăng	39.270	0,05
15	Thái Lan	7.708.057	9,88	35	Arập Xêut	24.863	0,03
16	Malaysia	898.132	1,15	36	Martinique	23.000	0,03
17	Philippines	532.997	0,68	37	Qatar	13.458	0,02
18	Singapore	454.070	0,58	38	Reunion	8.154	0,01
19	Cămpuchia	63.224	0,08	39	Ấn Độ	640	0,001
<b>TQ và HK</b>		<b>5.281.051</b>	<b>6,77</b>	<b>TỔNG</b>		<b>78.033.292</b>	<b>100,00</b>

## 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỤC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

STT	Thị trường	GT (USD)	STT	Thị trường	GT (USD)
1	Hàn Quốc	9.066.757	6	Pháp	1.148.588
2	Nhật Bản	8.756.302	7	Malaysia	898.132
3	Thái Lan	7.438.667	8	Đài Loan	594.641
4	Trung Quốc và HK	4.544.684	9	Philipines	532.997
5	Italy	4.370.005	10	Mỹ	520.980

## 10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU BẠCH TUỘC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 28/2/2018

STT	Thị trường	GT (USD)	STT	Thị trường	GT (USD)
1	Hàn Quốc	18.721.122	6	Tây Ban Nha	458.511
2	Nhật Bản	11.126.690	7	Nga	403.124
3	Italy	1.396.254	8	Đức	351.218
4	Mỹ	852.380	9	Hà Lan	343.488
5	Trung Quốc và HK	736.366	10	Australia	323.056



## XUẤT KHẨU CHẢ CÁ VÀ SURIMI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Tháng 2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 28/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>ASEAN</b>	<b>9,135</b>	<b>3,981</b>	<b>32,6</b>	<b>+8,1</b>	<b>13,116</b>	<b>34,0</b>	<b>+21,3</b>
Thái Lan	6,677	2,910	23,8	+33,7	9,587	24,8	+31,1
Malaysia	1,499	0,392	3,2	-37,5	1,891	4,9	+27,0
Singapore	0,953	0,648	5,3	-21,0	1,601	4,1	-8,7
<b>Hàn Quốc</b>	<b>8,338</b>	<b>4,060</b>	<b>33,2</b>	<b>+7,8</b>	<b>12,398</b>	<b>32,1</b>	<b>+13,4</b>
<b>Nhật Bản</b>	<b>3,871</b>	<b>1,808</b>	<b>14,8</b>	<b>+37,5</b>	<b>5,679</b>	<b>14,7</b>	<b>+83,3</b>
<b>TQ và HK</b>	<b>2,314</b>	<b>0,814</b>	<b>6,7</b>	<b>-41,2</b>	<b>3,128</b>	<b>8,1</b>	<b>+27,1</b>
Hồng Kông	0,164	0,023	0,2	-61,8	0,187	0,5	+37,2
<b>Nga</b>	<b>1,214</b>	<b>0,812</b>	<b>6,6</b>	<b>+159,7</b>	<b>2,025</b>	<b>5,2</b>	<b>+75,5</b>
<b>Đài Loan</b>	<b>0,780</b>	<b>0,280</b>	<b>2,3</b>	<b>-50,5</b>	<b>1,060</b>	<b>2,7</b>	<b>+8,2</b>
<b>EU</b>	<b>0,381</b>	<b>0,273</b>	<b>2,2</b>	<b>-18,7</b>	<b>0,654</b>	<b>1,7</b>	<b>-23,3</b>
Pháp	0,167	0,187	1,5		0,354	0,9	+116,7
Italy	0,094	0,086	0,7	+1.722,3	0,180	0,5	-2,1
Estonia	0,067				0,067	0,2	
<b>Mỹ</b>	<b>0,125</b>	<b>0,067</b>	<b>0,5</b>	<b>-42,2</b>	<b>0,192</b>	<b>0,5</b>	<b>-34,5</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>0,225</b>	<b>0,129</b>	<b>1,1</b>	<b>-27,3</b>	<b>0,354</b>	<b>0,9</b>	<b>-19,8</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>26,382</b>	<b>12,224</b>	<b>100</b>	<b>+4,9</b>	<b>38,607</b>	<b>100</b>	<b>+24,4</b>

GT: Giá trị (triệu USD)

## XUẤT KHẨU CUA GHỀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

THỊ TRƯỜNG	Tháng 1/2018 (GT)	Tháng 2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)	Từ 1/1 – 28/2/2018 (GT)	Tỷ lệ GT (%)	So với cùng kỳ 2017 (%)
<b>Mỹ</b>	<b>3,468</b>	<b>1,927</b>	<b>32,0</b>	<b>+8,0</b>	<b>5,395</b>	<b>36,3</b>	<b>+4,9</b>
<b>Nhật Bản</b>	<b>2,546</b>	<b>1,419</b>	<b>23,5</b>	<b>+24,7</b>	<b>3,965</b>	<b>26,7</b>	<b>+40,4</b>
<b>EU</b>	<b>0,991</b>	<b>0,452</b>	<b>7,5</b>	<b>-13,9</b>	<b>1,444</b>	<b>9,7</b>	<b>-23,1</b>
Pháp	0,816	0,422	7,0	+60,8	1,239	8,3	+0,2
Bỉ	0,077	0,005	0,1	-90,9	0,082	0,6	-32,7
Hà Lan	0,080				0,080	0,5	-51,9
Đức		0,025	0,4	+11,5	0,025	0,2	-12,7
<b>TQ và HK</b>	<b>0,463</b>	<b>0,730</b>	<b>12,1</b>	<b>+174,8</b>	<b>1,193</b>	<b>8,0</b>	<b>+34,6</b>
Hồng Kông	0,213	0,356	5,9	+294,7	0,569	3,8	+75,6
<b>ASEAN</b>	<b>0,215</b>	<b>0,408</b>	<b>6,8</b>	<b>+89,7</b>	<b>0,623</b>	<b>4,2</b>	<b>+50,2</b>
Thái Lan	0,101	0,350	5,8	+1.252,4	0,451	3,0	+293,0
Singapore	0,073	0,058	1,0	-69,4	0,131	0,9	-50,8
<b>Hàn Quốc</b>	<b>0,272</b>	<b>0,166</b>	<b>2,75</b>	<b>+40,9</b>	<b>0,437</b>	<b>2,9</b>	<b>+53,5</b>
<b>Đài Loan</b>	<b>0,241</b>	<b>0,035</b>	<b>0,6</b>	<b>+4,4</b>	<b>0,276</b>	<b>1,9</b>	<b>+44,8</b>
<b>Australia</b>	<b>0,117</b>	<b>0,047</b>	<b>0,8</b>	<b>-58,3</b>	<b>0,164</b>	<b>1,1</b>	<b>-47,4</b>
<b>Các TT khác</b>	<b>0,518</b>	<b>0,843</b>	<b>14,0</b>	<b>+280,2</b>	<b>1,361</b>	<b>9,2</b>	<b>+317,7</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8,832</b>	<b>6,026</b>	<b>100</b>	<b>+36,5</b>	<b>14,858</b>	<b>100</b>	<b>+21,2</b>

GT: Giá trị (triệu USD)



# KHÓA ĐÀO TẠO

## QUI TRÌNH NUÔI TÔM KHÔNG KHÁNG SINH & CHIẾN LƯỢC PHÒNG BỆNH TRÊN TÔM NUÔI

Sáng 18/4/2018, Tp. Cần Thơ



Với yêu cầu ngày càng khắt khe các chỉ tiêu kỹ thuật của các nhà nhập khẩu Tôm, nhất là với vấn đề kháng sinh, đòi hỏi các nhà xuất khẩu, người nuôi cần có các phương pháp hữu hiệu trong kiểm soát chất lượng đầu ra của tôm nuôi.

Nhằm phát triển mô hình nuôi Tôm không sử dụng kháng sinh nhưng vẫn đảm bảo năng suất và chất lượng tôm nuôi, đồng thời nâng cao kiến thức, thông tin cho các doanh nghiệp, trại nuôi Tôm trong việc phòng và điều trị các bệnh trên Tôm nuôi, Trung tâm Đào tạo và XTTM VASEP (VASEP.PRO) thuộc Hiệp hội VASEP dự kiến tổ chức khóa tập huấn “Quy trình nuôi Tôm không kháng sinh và Chiến lược phòng bệnh trên Tôm nuôi” tại TP. Cần Thơ.

**1. Thời gian - Địa điểm:** - Ngày 18/4/2018,

- KS Sài Gòn - Cần Thơ: 55 Phan Đình Phùng, TP. Cần Thơ.

**2. Nội dung chương trình:**

- Các bệnh thường gặp trên tôm Thẻ chân trắng, tôm Sú.
- Các dấu hiệu, nguyên nhân, biện pháp phòng và điều trị bệnh trên Tôm nuôi.
- Quy trình nuôi tôm không sử dụng kháng sinh.
- Thảo luận - Hỏi đáp.

**3. Thành phần tham dự:** Lãnh đạo doanh nghiệp, Ban quản lý trại nuôi, Trưởng - Phó phòng và các cán bộ kỹ thuật trại nuôi Tôm.

**4. Chuyên gia:**



**Tiến sĩ Trần Hữu Lộc** – Giảng viên, chuyên gia nghiên cứu bệnh Tôm, đồng thời là người phát hiện ra bệnh EMS/AHPNS trên Tôm.

- Tác giả phương pháp chuẩn đoán nhanh bệnh EMS/AHPND bằng phương pháp PCR mở ra một thời kỳ mới cho cách thức phòng ngừa bệnh EMS/AHPND trên tôm nuôi.

- Chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật tại các nước Indonesia, Thái Lan, Malaysia, các nước Ả Rập, Nam Á, ... của Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO).

**QUÝ DN QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ TRƯỚC NGÀY 14/4/2018**

Mọi chi tiết xin liên hệ: Mr. Ngọc Hòa

Tel: 043-8354496 – 211; Mobil: 0989 618 724, Email: ngochoa@vasep.com.vn;

Hoặc xem tại: [www.daotao.vasep.com.vn](http://www.daotao.vasep.com.vn)





# HỘI THẢO

Tp. HCM (Sáng 20/4/2018)



## PHÂN TÍCH LỢI THẾ CỦA CPTPP & EVFTA CHO CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH THỦY SẢN



Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức được ký kết ngày 9/3/2018 tại Chile, đồng thời Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) dự kiến sẽ được ký kết trong năm 2018. Đây là hai FTA quan trọng có ảnh hưởng quan trọng đến các doanh nghiệp ngành thủy sản bao gồm liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu, vấn đề cắt giảm và xóa bỏ thuế quan, chứng nhận và quy tắc xuất xứ hàng hóa...

Nhằm cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin về CPTPP, EVFTA cũng như qui định mới nhất về xuất xứ hàng hóa (Nghị định 31/2018/NĐ-CP), Trung tâm VASEP.PRO thuộc Hiệp hội VASEP phối hợp cùng Cục Xuất Nhập khẩu, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo tập huấn dành riêng cho các doanh nghiệp thủy sản, với các nội dung trọng tâm quan trọng liên quan trực tiếp tới các doanh nghiệp, chi tiết như sau:

**1. Hội thảo:** Phân tích lợi thế của CPTPP và EVFTA cho các DN ngành thủy sản.

### 2. Nội dung chính:

- Phân tích các lợi thế CPTPP mang lại cho các DN ngành thủy sản.
- Lộ trình EVFTA, đánh giá các điểm mạnh của EVFTA mà các doanh nghiệp thủy sản sẽ được hưởng lợi.
- Cập nhật điểm chính của Nghị định 31/2018/NĐ-CP qui định Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.
- Doanh nghiệp cần chuẩn bị những gì những gì để nâng cao năng lực cạnh tranh khi gia nhập CPTPP, EVFTA.

**3. Thời gian:** Sáng 20/4/2018 (8h00 - 12h00)

**4. Địa điểm:** Văn phòng VASEP, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh

**5. Thành phần tham dự:** Ban Lãnh đạo DN, Trưởng – Phó phòng Kinh doanh, Xuất nhập khẩu, C/O, Tài chính – Kế toán và các cá nhân quan tâm chương trình.

**6. Phí tham dự:** Hội viên VASEP: 600.000 đ/người;  
Ngoài hội viên: 800.000đ/người

### Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Anh Nguyễn Ngọc Hòa: Tel: 04.38354496 (Ext: 211) – DĐ: 0989.618.724;  
Email: ngochoa@vasep.com.vn; Hoặc xem tại: www.daotao.vasep.com.vn;

Facebook: www.facebook.com/vasep.pro.10.

**QUÝ DOANH NGHIỆP QUAN TÂM VUI LÒNG ĐĂNG KÝ TRƯỚC NGÀY 17/4/2018**